

ĐC

05

CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ LÊ HỒ
1930 - 1975
(SƠ THẢO)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LÊ HỒ - KIM BẢNG
1989

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐC 205
13023

ĐC 91 + ĐC 92
1302

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ LÊ HỒ

(1930 – 1975)
SƠ THẢO

ĐC 245
ĐC

ĐC. 05
9/9

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LÊ HỒ
1989

LỜI GIỚI THIỆU

Quán triệt chỉ thị 39 CT/TW ngày 10-3-78 của Ban bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 22NQ/TU ngày 10-4-79 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam Ninh về nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp.

Chấp hành nghị quyết đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Kim Bảng lần thứ 17 và nghị quyết đại hội đảng bộ xã Lê Hồ lần thứ 18 và thiết thực chào mừng những sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc và quê hương.

100 năm ngày sinh của Bác Hồ, 60 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, 45 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 45 năm ngày đồng chí Lê Hồ đi xa.

Ban chấp hành Đảng ủy xã biên soạn cuốn :

« LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ LÊ HỒ THỜI KỲ 1930 — 1975 »

Cuốn sách ghi lại truyền thống đấu tranh anh dũng của Đảng bộ và nhân dân xã Lê Hồ trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đầy gian nan thử thách dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch

Là chiếc nôi của phong trào cách mạng ở địa phương thời kỳ tiền khởi nghĩa, là cơ sở vững vàng trong địch hậu, là hậu phương vững chắc của cuộc đấu tranh chống Mỹ xâm lược. Xã Lê Hồ thực sự xứng đáng được mang

tên đồng chí Lê Hồ người con, người chiến sĩ cách mạng trung dũng, kiên cường của quê hương.

45 năm (1930 - 1975) là một chặng đường lịch sử tuy ngắn ngủi so với thời gian nhưng cũng là thời kỳ lịch sử oanh liệt của quê hương. Có hiểu quá khứ biết được truyền thống cách mạng của quê hương chúng ta mới thấy giá trị và trách nhiệm với cuộc sống hiện tại để đoàn kết vươn lên, tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng, vượt mọi khó khăn xây dựng quê hương Lê Hồ ngày càng giàu đẹp vững mạnh.

Trong năm qua, dưới sự lãnh đạo của Ban thường vụ huyện ủy Kim Bảng, sự chỉ đạo hướng dẫn trực tiếp của Ban tuyên giáo huyện ủy và sự đóng góp tích cực của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ chủ chốt của các thời kỳ lịch sử đã qua cung cấp tư liệu, xác minh tư liệu, đóng góp xây dựng bản thảo góp phần cho sự thành công của cuốn sách. Ban chấp hành Đảng bộ xã Lê Hồ chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Ban nghiên cứu sưu tầm, biên soạn lịch sử đã có nhiều cố gắng, song do trình độ và khả năng có hạn, nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong được sự đóng góp ý kiến phê bình, giúp đỡ, bổ sung của Đảng bộ, nhân dân trong, ngoài xã để lần sau xuất bản được hoàn chỉnh hơn.

Ngày 02 tháng 9 năm 1989

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LÊ HỒ

Bí thư

PHẠM THẮNG

SƠ LƯỢC TÌNH HÌNH TỰ NHIÊN KINH TẾ— XÃ HỘI TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN XÃ LÊ HỒ

I — QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG XÃ CỦA QUÊ HƯƠNG LÊ HỒ

Theo các gia phả của một số dòng họ, thần phả ở đình làng Phương Thượng và di tích của ngôi mộ cổ (1) thì xã Lê Hồ ngày nay là mảnh đất đã có trước đây 2000 năm lịch sử.

Từ xa xưa, nơi đây có con sông Đường Giang bắt nguồn từ vực Chùa Ông (xã Tượng Lĩnh) chảy qua dọc xã Lê Hồ xuống vùng Vân Châu (xã Phú Vân) rồi đổ ra sông Đáy. Hai bên triền sông cây cỏ hoang vu rậm rạp, lau sậy um tùm mọc thành những vệt rừng hoang vu.

Ông cha ta đã về đây khai phá, tạo dựng lên làng xóm ngày càng trù phú đông vui. Lúc đầu là một xóm nhỏ Đường Giang sau bao thế kỷ phát triển thành những làng quê đông đúc. Đến năm 1472 dưới triều vua Lê Thánh Tông được đổi tên Đường Giang thành Hương Đàn xã (2). Thực dân Pháp sang xâm lược nước ta, chúng chia các tổng trong huyện, Hương Đàn xã được sát nhập với một số làng khác gọi là tổng Phương

(1) Tháng 8-1987 một số người đào của ở gò Nấm vô địa giới giữa 2 xã Lê Hồ và Đồng Hóa thấy có 1 ngôi mộ cổ, số văn hóa Hà Nam Ninh đã xác định những Hoa văn trang trí trên viên gạch cỡ 300mm X 300mm trên ngôi mộ cổ từ thời Tây Hán.

(2) Hương Đàn xã là thôn Phương Đàn

Đàn (1). Sau cách mạng tháng 8-1954 ngày 6-1-1946, để tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn đồng chí Lê Hồ người con trung dũng kiên cường của quê hương, Tổng Phương Đàn vinh dự và tự hào được mang tên xã Lê Hồ.

Trước cách mạng tháng 8 xã Lê Hồ có 10 thôn. Phương Đàn, Phương Thượng, An Đông, Cao Mật, Khang Thái, Tùng Quang, Dương Cường, Thịnh Đại, Nông Vụ, Lạc Nhuế. Đến năm 1951 thôn Đại Phú được cắt về xã Lê Hồ, các thôn Tùng Quang, Dương Cường, Thịnh Đại, Nông Vụ về xã Đại Cường, thôn Lạc Nhuế về xã Đồng Hóa. Xã Lê Hồ ngày nay gồm có 6 thôn : Phương Đàn, Phương Thượng, An Đông, Cao Mật, Khang Thái và Đại Phú (2).

II - VỊ TRÍ - ĐỊA LÝ - KINH TẾ XÃ HỘI, TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN XÃ LÊ HỒ

Xã Lê Hồ nằm ở tả ngạn sông Đáy, phía Tây Bắc của huyện Kim Bảng. Phía Đông giáp Đại Cường, Đông Hóa, phía Tây giáp Tượng Lĩnh, phía nam giáp Tân Sơn, phía Bắc giáp xã Nguyễn Úy và xã Đại Cường (Hà Sơn Bình). Phía này có con đường 60B chạy ven theo xã, đây là con đường giao thông quan trọng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Định thường hành quân từ

(1) Tổng Phương Đàn gồm các thôn : Phương Đàn, Phương Thượng, An Đông, Cao Mật, Khang Thái, Tùng Quang, Dương Cường, Thịnh Đại, Nông Vụ, Lạc Nhuế.

(2) Thôn Phương Đàn xưa gọi là Đường Giang, Phương Thượng là trại của Phương Đàn gọi là Trại Đường Giang sau là Phương Đàn thượng thôn, đến năm 1899 đổi thành Phương Thượng, An Đông là Đường Giang, Cao Mật là trại của Phương Thượng, Khang Thái là trại của An Đông, Đại Phú là trại của Lạc Nhuế.

Dồng Văn theo con đường này lên bốt Chợ Dầu, Thường Khê, Chùa Ông vào càn quét các xã phía bắc huyện.

Toàn bộ diện tích xã rộng 7,35 km² chiều dài 3,5 km. chiều rộng 2,5 km. Trước cách mạng tháng 8-45 toàn xã có hơn 3000 người. Theo điều tra dân số ngày 1-4-1989 xã Lê Hồ có 7171 người. Tỷ lệ phát triển dân số trung bình hàng năm gần 2%. Mật độ dân số trung bình 1000 người/1km².

Toàn xã là dân tộc Kinh đa số theo đạo Phật. Riêng thôn Đại Phú có 117 hộ, 627 khẩu theo đạo Thiên chúa thôn Cao Mật xôi đỗ. Trong kháng chiến chống Pháp đa số đồng bào công giáo 2 thôn này vẫn một lòng kính chúa, yêu nước. Song có một số người bị địch mê hoặc lợi dụng tôn giáo tổ chức các đảng phái phản động chống lại cách mạng. Cuộc chiến đấu chống địch lấn chiếm, phá tề, trừ gian, chống địch cưỡng ép di cư vào Nam xảy ra gian nan, quyết liệt để giành giữ lấy từng mảnh đất từng ngõ xóm, từng người dân theo đạo Thiên chúa đi theo cách mạng.

Là một xã có số dân khá đông, đất thổ cư lại ít, nhà cửa dày đặc san sát. Nguồn sống chính của nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó còn có các nghề phụ khác nhau: thợ xây, thợ mộc, hàng xáo. Toàn bộ diện tích canh tác của xã là 2041,7 mẫu. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945, số diện tích đất canh tác có 1900m/3000 khẩu, bình quân mỗi người dân được 1,5 sào. Diện tích này tư nhân chiếm 360m, ruộng công điền 250m, đình chùa hội hè phe giáp 80 mẫu. Đặc biệt 28 hộ địa chủ trong xã chiếm 668m bằng 34% diện tích canh tác.

Bình quân mỗi địa chủ chúng chiếm gần 24m, chỉ riêng địa chủ Phó Thị Diễm (người Hà Đông) chiếm

100m, Nguyễn Thị Tuy 80m, Nguyễn Đức Trường 36m
Chánh Quang 35 mẫu.

Trong khi đó trên 90% nhân dân lao động, bình quân mỗi khẩu chỉ có 1,2 sào. Bên cạnh sự chiếm đoạt ruộng đất, chế độ phong kiến còn đè nén bóc lột sức lao động của người dân một cách thậm tệ như cho cấy ruộng thuê, thu tô cao tức nặng. Không những chịu nhiều tầng áp bức bóc lột, người dân lao động Lê Hồ còn gánh chịu nhiều lũ lụt xã hội như ma chay cưới xin đình đám, hội họp, phe giáp, đè nặng lên đầu lên cổ (1). Nhiều người không chịu được cuộc sống cơ cực bần hàn đã phải ra đi, ba phương cầu thực ở các nơi để sinh sống. Chỉ tính riêng nạn đói năm 1945 do Nhật Pháp gây ra đã làm cho 245 người dân vô tội bị chết (2).

Dưới chế độ thực dân phong kiến, người dân Lê Hồ không những khổ cực về đời sống vật chất mà đời sống tinh thần cũng tối tăm mù mịt. Trước cách mạng tháng 8 hầu hết người dân lao động bị mù chữ. Cả xã chỉ có 3 người đỗ tú tài, 18 người đỗ Diplôm, 5 người đỗ Xéc-ti-vica (3).

Toàn xã không có một cán bộ y tế nào, ốm đau thì lên chùa cúng lễ, sinh đẻ nhờ vào các bà mụ vườn... Do ăn ở mất vệ sinh nên dịch bệnh thường xuyên xảy ra, nhất là nạn dịch tả năm 1945 làm cho hàng trăm người bị chết.

Là một xã có vị trí quan trọng về quân sự, thuận lợi về giao thông, trong thời kỳ tiền khởi nghĩa thực dân

(1) Con gái ở Cao Mật đi lấy chồng nơi khác phải góp 500 viên gạch để lát đường làng.

(2) Tính riêng thôn Phương Thượng có 134 người chết đói, nhiều gia đình chết đói cả nhà như ông Quán, ông Cao, bà Ret...

(3) Diplôm tương đương lớp 7

Pháp, và thời kỳ chống đế quốc Mỹ xâm lược, nơi đây đã trở thành địa bàn chiến lược quan trọng là liên duyên của phía bắc huyện, và là hậu cứ vững chắc cung cấp sức người sức của cho tiền tuyến.

Từ cách mạng tháng 8 năm 1945 đến nay, đất nước ta được độc lập, người dân lao động thoát khỏi xiềng xích của đế quốc phong kiến. Mọi người dân đều được làm chủ quê hương đất nước. Từ một vùng chiêm trũng xưa kia, đồng đất Lê Hồ ngày nay được cải tạo, ngoài 2 vụ chiêm mùa ăn chắc, chúng ta còn thêm được một vụ đông dè còi thiện đời sống nhân dân. Trong sản xuất nông nghiệp, với việc áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật như cải tạo đất, cơ cấu giống, khoanh vùng, đắp bờ vùng bờ thửa, hoàn chỉnh hệ thống tưới tiêu và hàng loạt kênh mương đồng trong xã. Cho nên năm 1969 năm đầu tiên xã đạt 5 tấn thóc/1ha gieo trồng, là một trong những xã có phong trào thâm canh khá của huyện Kim Bảng.

Chẳng những đời sống vật chất ngày một nâng cao mà đời sống tinh thần cũng được quan tâm chú ý. Các mặt văn hóa xã hội, y tế giáo dục được quan tâm phát triển. Từ chỗ chưa có trường phổ thông đến nay chúng ta đã có trường phổ thông trung học trên đất Lê Hồ và trường phổ thông cơ sở thu hút hàng ngàn học sinh con em nhân dân lao động đến học.

Toàn xã có hàng trăm cán bộ có trình độ đại học, trung học chuyên nghiệp, trung cấp, sơ cấp, không những phục vụ ở quê hương mà còn công tác ở khắp các miền đất nước (1).

(1) Xã có 2 phó tiến sỹ khoa học.

Công tác y tế được cấp ủy quan tâm, trạm khám đa khoa của huyện đóng trên đất xã và trạm y tế xã có đội ngũ cán bộ y sỹ, bác sỹ thường xuyên chăm lo đến sức khỏe của người dân lao động.

Ngày nay Lê Hồ là một trong những xã có tiềm lực về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng, trong tương lai xã Lê Hồ sẽ thành khu trung tâm chính trị, văn hóa, xã hội của vùng phía bắc huyện.

CHƯƠNG I

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN LÊ HỒ ĐÃ ĐỨNG LÊN GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1930 - 1945)

Vốn có truyền thống kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm, trải qua 4.000 năm lịch sử, nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân xã Lê Hồ nói riêng có truyền thống đoàn kết thương yêu đùm bọc lẫn nhau chống thù trong giặc ngoài.

Ngay từ khi thực dân Pháp sang xâm chiếm nước ta, nhân dân Kim Bảng đã một lòng sôi sục yêu nước chống giặc, năm 1885 Lê Hữu Cầu (Nhật Tân) đã chiêu mộ trai tráng địa phương dấy binh Cần vương, đánh tập kích một cánh quân địch ở phía Cầu Rẽ, bắn chết 1 tên quan Tư người Pháp.

Nơi gương Lê Hữu Cầu, Đề Yêm (Đông Hóa) đã dựa vào thế núi hiểm trở cho nghĩa quân mai phục tại tam giác Tượng Lĩnh bắn chết 2 tên quan Pháp chỉ huy. Đến đầu thế kỷ 20 năm 1901 Đinh Hữu Tài (Ngọc Sơn) đã cùng nghĩa binh giết lên đồn trưởng tại Quang Thù (Tượng Lĩnh) làm cho giặc Pháp khiếp đảm.

Mùa hè năm 1926, những lớp thanh niên tân tiến của huyện Kim Bảng trong đó có đồng chí Lê Hồ đã tham gia tổ chức truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh.

tại chùa Bàu (Phủ Lý). Cuối năm 1929 Việt Nam thanh niên Cách mạng đồng chí Hội đã tuyên truyền sách báo bí mật tuyên truyền về chủ nghĩa cộng sản và phát triển một số quần chúng cách mạng ở khắp nơi trong huyện.

Ngày 3-2-1930 Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đã lãnh đạo phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở nước ta. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại của dân tộc ta, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Sự kiện lịch sử trọng đại đó đã tác động mạnh mẽ vào các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện thúc đẩy cho sự ra đời và phát triển các tổ chức Đảng ở địa phương. Tháng 3 năm 1930 Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Kim Bảng được thành lập, vừa mới ra đời chi bộ đã lãnh đạo đảng viên và quần chúng cách mạng treo cờ Đảng ở khắp nơi, rải truyền đơn kêu gọi quần chúng đấu tranh hưởng ứng chủ trương của Đảng đồng chí Lê Hồ người đầu tiên của quê hương đã được đứng trong đội ngũ chiến đấu của Đảng (năm 1931).

Được Đảng giao nhiệm vụ tìm mọi cách duy trì mọi sự hoạt động và bảo vệ tổ chức cơ sở của Đảng và những tổ chức quần chúng ở Phủ Đề, Đức Mộ, Cao Mật, Khang Thái, đồng chí Lê Hồ đã vượt mọi khó khăn cùng các đồng chí trong chi bộ bắt liên lạc với cấp trên để chỉ đạo phong trào, nhờ đó đã phát triển thêm một số cơ sở quần chúng cách mạng như An Đông, Phương Đàn (Lê Hồ) Lưu Xá (Nhật Tân) Cao Mật, Phúc Trung (Trượng Lĩnh) và một số làng thuộc huyện Mĩ Đức và huyện Ứng Hòa (Hà Sơn Bình). Từ năm 1931 đến năm 1935 chi bộ vừa củng cố vừa phát triển

đảng viên và lãnh đạo quần chúng đấu tranh với địch. (1)

Mùa xuân năm 1935 được chỉ bộ đồng ý, Lê Hồ đã vay tiền mở một cửa hàng bán dầu hỏa, bát dĩa ở phố Đục Khê (Mỹ Đức, Hà Sơn Bình). Với hình thức bên ngoài là bán một số mặt hàng cần thiết phục vụ nhân dân, nhưng bên trong đây là nơi tụ tập đi về của các chiến sĩ cộng sản nhằm những tháng cố hội chùa Hương Tích để phát triển một số cơ sở cách mạng ở vùng này.

Từ năm 1936 — 1939 hưởng ứng phong trào của mặt trận dân chủ Đông Dương, dưới sự lãnh đạo của Đảng phong trào quần chúng lên rất mạnh, cơ sở cách mạng phát triển nhanh. Nhiều cuộc đấu tranh chính trị đòi quyền tự do dân chủ dân sinh được lan rộng khắp nơi.

Ngày 1-5-1936 đồng chí Lê Ưông đã dẫn đầu đoàn đại biểu của nông dân đi dự cuộc mít tinh ở nhà Đấu Xảo (Hà Nội).

Mùa hè năm 1936, theo quyết định của chỉ bộ, Lê Hồ đã rời cửa hàng từ phố Đục Khê ra chợ Giầu (Phủ Đê Kim Bảng) nơi ngã 3 hai tỉnh Hà Nam, Hà Đông. Cửa hàng được mang tên là hiệu Nam Kim, Hiệu bán thuốc nam, thuốc bắc. Chính là trạm liên lạc để chỉ đạo phong trào cách mạng của quần chúng. Trong thời gian này, được sự lãnh đạo của Đảng bộ Kim Bảng, cơ sở Đảng phát triển nhanh về số lượng và có tác dụng lớn trong việc củng cố và xây dựng các cơ sở quần chúng dọc đường 69 từ chợ Giầu, Đức Mỗ, Cát Nguyên, Phủ Lưu, Khang Thái, Cao Mật, An Đông, Phương Đan, Phương Thượng và dọc đường 22, đường 21, ven sông Đáy. Như

(1) Đồng chí Lê Hồ lúc này là bí thư chỉ bộ Kim Bảng

vậy hầu hết các làng của xã Lê Hồ đã có các cơ sở, tổ chức quần chúng cách mạng của ta.

Mùa thu năm 1936, đồng chí Lê Hồ đã tích cực tham gia phong trào Đông Dương đại hội như sưu tầm dân nguyện, đòi các quyền tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, đại xá chính trị phạm. Đến năm 1937 phong trào cách mạng của quần chúng lên rất cao, đồng chí Lê Ưông đã tổ chức lấy chữ ký của nhân dân đấu tranh với thực dân Pháp bắt đóng cửa 2 tờ báo của Đảng. Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy Hà Nam tổ chức hội nghị do đồng chí Bí thư tỉnh ủy chủ trì họp tại xã Lê Hồ để chỉ đạo phong trào cách mạng (1).

Ngày 1-5-1939 Lê Ưông đã lãnh đạo đoàn đại biểu của xã và huyện đi Hà Nội dự tang lễ Phan Thanh — một chiến sĩ cách mạng nổi tiếng. Phong trào cách mạng ở quê hương trong thời gian này dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Hồ phát triển mạnh, nhiều quần chúng ở các làng Cao Mật, Khang Thái, An Đồng, Phương Đan, Phương Thượng đã trực diện đấu tranh chống bọn quan lại, cường hào tham nhũng, chống phụ thu làm bỏ, đòi giảm sưu thuế.

Trong thời gian này, được sự đồng ý của tổ chức đồng chí Lê Hồ đã ra làm lý trưởng, 3 năm làm lý trưởng, anh đã chia lại ruộng công điền làng Cao Mật đề bảo vệ quyền lợi của dân cày. Lê Hồ đã cấp thẻ thuế thân cho một số cán bộ của Đảng để đi lại hoạt động

(1) Hội nghị họp tại nhà đồng chí Lê Ưông gồm; Trần Tú Bình, Đào Đình Luống, Cự Năng, Song Hồ, Lê Hồ, Lê Nhuận, Lê Ưông, Đỗ Đình Phát, Tạ Giác.

(2) Lớp học gồm các đồng chí: Lê Hồ, Tạ Giác, Lê Tùng, Lê Ưông, Lê Trị.



Chùa Cao Mật — nơi cơ sở cách mạng của Đảng trong thời kỳ
tiền khởi nghĩa và kháng chiến chống Pháp.

được dễ dàng và khai vào sổ «lưu tán» tránh cho một số cùng đinh khỏi phải nộp thuế.

Tháng 10-1939 đồng chí Hoàng Quốc Việt về Cao Mật, Phương Thượng, mở lớp huấn luyện cho một số cán bộ hoạt động ở địa phương về cách mạng tư sản dân quyền.

Tháng 3-1939 Đảng ta ra Bản tuyên ngôn nêu rõ hiểm họa phát xít đang đến gần, chính phủ phản động Pháp đang ra sức bóp nghẹt quyền tự do dân chủ, tăng cường bóc lột nhân dân Pháp và nhân dân các thuộc địa, chuẩn bị chiến tranh (1). Đứng trước tình hình mới, mùa hè năm 1939 hội nghị cán bộ Kim Bảng mở tại Khang Thái (Lê Hồ) quyết định:

— Tách các cán bộ đảng viên đã bị lộ sinh hoạt riêng và những người chưa bị lộ sinh hoạt riêng.

— Chuyển hướng vào hoạt động bí mật.

— Bảo vệ tốt những tài liệu bí mật của Đảng và những sách báo xuất bản công khai.

Do chuyển hướng lãnh đạo và ứng phó kịp thời nên khi địch khủng bố phong trào cách mạng đã hạn chế được nhiều tổn thất.

Tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ ở Đông Dương thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, đồng thời chúng ban bố lệnh tổng viên, ra sức bắt người, cướp của tại chỗ để cung cấp cho chiến tranh đế quốc của chúng (2) Cuối năm 1939 mặc dầu bị địch khủng bố gay gắt, Tỉnh ủy Hà Nam vẫn triệu tập hội nghị nghiên cứu

(1) Trích lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam trang 49 (1985)

(2) Trích lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam trang 51.

ng nghị quyết Trung ương lần thứ 6. Đồng chí Lê Hồ sau khi đi dự hội nghị về đã kịp thời triệu tập hội nghị truyền đạt nghị quyết cho cán bộ đảng viên của huyện tại làng Cao Mật. Do ảnh hưởng của phong trào cách mạng, nhiều quần chúng trung kiên vẫn giữ vững được tinh thần yêu nước ra sức tuyên truyền giác ngộ và tổ chức các hoạt động hợp pháp như hội ái hữu, hội tương tế, hội sử tử, hội đá ban...

Các hội này bên ngoài là tương trợ giúp đỡ nhau trong những lúc hoạn nạn khó khăn, nhưng thực chất là các tổ chức quần chúng cách mạng hoạt động dưới sự lãnh đạo của chi bộ đề đòi quyền dân sinh, dân chủ chống lại bọn địa chủ cường hào, lý dịch lạm chiếm công điền công thổ, đè nén hà hiếp nhân dân.

Tháng 2-1940 tuy bị địch khủng bố khám xét gay gắt nhưng cơ sở cách mạng của ta không bị vỡ mà vẫn được củng cố, phục hồi và phát triển.

Sau thời gian này, do Đào Năng An phản bội một số cơ sở của ta bị lộ, một số đồng chí bị bắt, chúng đẩy đi cãng (1). Số các đồng chí ở lại không bị bắt vẫn tiếp tục hoạt động. Đồng chí Lê Thành đã về bắt liên lạc với đồng chí Lê Hàm, Lê Trị gây dựng củng cố phong trào. Tháng 9-1940 phát xít Nhật đánh chiếm Đông Dương, nhân dân ta một cổ mây trông bị áp bức bóc lột. Ở địa phương các thôn Phương Đan, Phương Thượng, An Đông, Cao Mật đã chống phụ thu lạm bổ, chống thóc tạ thầu dầu, chống bắt phu bắt lính của Nhật. Phong trào cách mạng của quê hương đang có những chuyển biến thì ngày 2-2-1940 đồng chí Lê Hồ bị sa lưới địch. Chúng bắt anh đi an trí tại nhà lao

(1) Đồng chí Cựu Năng bị bắt và bị đẩy đi Sơn La.

Thái Nguyên. Mặc dù ở trong tù, Lê Hồ vẫn giữ được khí tiết của người cộng sản, anh đã gây được cơ sở cách mạng trong binh lính, viết bài cho báo «Đông sông Công».

Đứng trước tình hình nhiệm vụ mới, Trung ương Đảng mở Hội nghị lần thứ 7 (tháng 11-1940) xác định nguy cơ của các dân tộc Đông Dương trước bọn phát xít và lãnh đạo quần chúng chuẩn bị khởi nghĩa và trang bị giành chính quyền.

Để thực hiện nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ Kim Bảng đã mở hội nghị cán bộ tại Thụy Lôi quyết định:

— Xúc tiến việc xây dựng các tổ chức tự vệ, sắm sửa vũ khí ở những nơi có phong trào khá.

— Đẩy mạnh việc phục hồi và phát triển các tổ chức quần chúng từ thấp đến cao.

Sau hội nghị cán bộ, phong trào cách mạng có nhiều chuyển biến các thôn đã thành lập các tổ tự vệ. Công cố và phát triển các tổ chức quần chúng, mặc dù địch ra sức lùng sục, bắt bớ nhưng ở Cao Mật, Khang Thái, Phương Đan quần chúng cách mạng vẫn tổ chức mít tinh chào mừng cách mạng tháng 10 Nga. Ngày 9-3-1941 tỉnh giao cho chi bộ phối hợp với Hà Đông nhiều quần chúng cách mạng trong xã đã treo cờ, dán khẩu hiệu, rải truyền đơn ở chùa Hương Tích và sau đó họp ở nhà ông Cựu Năng bàn kế hoạch tuyên truyền chú trọng đường lối của Đảng.

Tháng 2-1942 do tên Thiết bị bắt đã phản bội khai báo, 8 đảng viên và quần chúng của Kim Bảng bị bắt (1).

(1) Các đồng chí: Đình Du, Tinh Hoa, Phan Triết, Tư Thạch, Nguyễn Ủy, nữ đồng chí Tấu bị bắt trong thời gian này.



Đình Khang Thái nơi cơ sở của ta thường xuyên cán bộ đi về
hoạt động cách mạng.

Tuy một số cơ sở bị lộ, nhiều đảng viên và quần chúng trung kiên bị bắt nhưng các đồng chí vẫn giữ được tấm lòng trung kiên với cách mạng nhiều cơ sở, nhiều gia đình vẫn dùm bọc thương yêu giúp đỡ cho cán bộ ta đi về hoạt động gây dựng phong trào.

Trong thời gian này, tình hình trong nước và thế giới có nhiều chuyển biến, Thực dân Pháp đầu hàng phát xít Đức và phát xít Nhật. Ở trong nước hai cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ nổ ra. Cách mạng Đông Dương đang tiến bước tới những thời cơ mới. Tháng 5-1941 hội nghị Trung ương Đảng họp tại Pắc Bó do đồng chí Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Đảng ta xác định cuộc cách mạng trước mắt là cách mạng giải phóng dân tộc, các lực lượng cách mạng của dân tộc cần tập trung mũi nhọn vào bọn phát xít xâm lược Nhật, Pháp.

Thực hiện nghị quyết lần thứ 8 của Đảng, nhiều cuộc đấu tranh của quần chúng, chống địch khủng bố bắt phu, bắt lính diễn ra liên tục ở hầu hết các thôn trong xã.

Tháng 1-1943 đồng chí Trần Tử Bình về địa phương gây dựng lại được cơ sở, tổ chức thanh niên cứu quốc (1). Bên ngoài hội này chủ yếu làm nhiệm vụ cứu tế cho các gia đình neo đơn nghèo túng nhưng bên trong tổ chức luyện tập võ nghệ cho thanh niên, giao thông liên lạc với các cơ sở ở Nhật Tân, Phú Đề Gốm. Ở thôn Khang Thái mời ông Võ Nham quê ở Hà Đông về dạy võ cho hội tự vệ. Thôn An Đồng một số cán bộ của Đảng ở các nhà tù về đã hoạt động xây dựng chỉ đạo phong trào, tổ chức các nhóm Việt

(1) Tổ chức thanh niên Cứu quốc gồm 3 người: Lê Tri, Quí Mười, Tảo

minh, Đoàn thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, đồng thời luyện tập quân sự học võ, tập các bài hát cách mạng cho thanh niên

Phong trào địa phương lúc này đang sôi động, không khí chuẩn bị cho khởi nghĩa thì ngày 9-3-1945 Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương. Sau cuộc đảo chính này Nhật ráo riết thi hành chính sách thống trị phát xít, tiếp tục âm mưu thâm độc lừa bịp nhân dân để vơ vét nhân tài vật lực. Trước tình hình đó, ngày 12-3-1945 Ban thường vụ Trung ương ra chỉ thị:

« Nhật Pháp đánh nhau và hành động của chúng ta »

Nhiệm vụ trước mắt lúc này là phát động cao trào cứu nước làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Thực hiện chỉ thị của trung ương Đảng tháng 5-1945 Ban cán sự Hà Nam mở hội nghị ở thôn Cao Mật (Lê Hồ) quyết định :

— Ra sức phục hồi phát triển cơ sở, mở rộng mặt trận Việt minh, lập ban cán sự Việt minh ở huyện và xã.

— Tăng cường phát triển lực lượng tự vệ cứu quốc (1).

Sau hội nghị này ban cán sự Việt minh của huyện được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Việt minh, chúng ta đã vận động nhân dân khắc phục thiên tai đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước. Ở các thôn xóm đều có hội cứu tế quyền góp thóc gạo cứu đói cho các gia đình nghèo vận động mọi người tham gia làng gia sản xuất tiết kiệm.

(1) Đồng chí Lê Tri, Lê Tùng, ông Đấng bảo vệ cho hội nghị họp ở nhà đồng chí Lê Hồ, đồng chí Hà Kế Tấn về dự. Ban cán sự Hà Nam gồm: Lê Hồ, Lê Thành, Ba Hoán, Trần Quyết, Lê Tuấn.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp 9-3-1945 bọn Pháp và tay sai ở Yên Bái và Nghĩa Lộ hoang mang dao động. Đồng chí Lê Hồ đã lãnh đạo anh em trong nhà lao của địch bạo động ở Càng Nghĩa Lộ đánh tên phó sứ, giải thoát cho gần 200 chiến sĩ vượt khỏi Càng. Cuối tháng 3-1945 đồng chí Lê Hồ đã về đến Cao Mật cùng đồng chí Trần Tử Bình về chỉ đạo phong trào Cách mạng ở Kim Bảng. Ở các làng đã thành lập các tổ thanh niên cứu quốc. Các đội tự vệ được trang bị dao găm, mã tấu dao, kiếm. Đồng chí Lê Hồ đã dạy võ, quyền cho tổ thanh niên cứu quốc. Các tổ du kích đã đi nhận truyền đơn, áp phích về rải và dán ở khắp nơi.

Được ban cán sự Việt minh giao nhiệm vụ đi lấy kho vũ khí ở Thung Do (Hòa Bình) đồng chí Lê Hồ đã dẫn 2 tiểu đội tự vệ chiến đấu đi lấy súng đội tự vệ được 5 súng trường, một tiểu liên, cùng nhiều lựu đạn, đạn, mìn. Sau đợt đi lấy vũ khí của địch, ngày 17-6-1945 đồng chí Lê Hồ đã mất tại quê hương lúc anh vừa tròn 35 tuổi đời, 14 tuổi Đảng. Người con yêu quý của quê hương không còn nữa nhưng tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí Lê Hồ vẫn sống mãi trong lòng Đảng bộ và nhân dân. Đề tưởng nhớ anh, Ban cán sự Hà Nam đặt tên cơ quan ấn loát bí mật là nhà in Lê Hồ. Quê hương vinh dự được mang tên người chiến sĩ cách mạng kiên cường - xã Lê Hồ.

Biến đau thương thành sức mạnh trong cuộc kháng chiến chống Pháp đuổi Nhật, đầu tháng 8-1945 tổ chức Việt minh được thành lập ở các làng xóm, các đoàn thể cứu quốc được phát triển. Mỗi thôn đều có các đội tự vệ chiến đấu ngày đêm luyện tập quân sự, sẵn sàng trấn áp kẻ thù.

Trước khi thể cách mạng của quần chúng, chính quyền tay sai Nhật ở các làng hoang mang dao động, ngày 15-8-1945 phát xít Nhật đầu hàng Liên Xô và đồng minh không điều kiện. Ở Việt Nam thời cơ giành chính quyền đã đến. Ban cán sự Hà Nam triệu tập hội nghị tại Lũng Xuyên (Duy Tiên) vào hai ngày 15 và 16-8-1945 bàn kế hoạch khởi nghĩa hai ngày sau, ngày 18-8-1945 Hội nghị lịch sử tại ấp Thọ Cầu (Trượng Lĩnh) quyết định kế hoạch tổng khởi nghĩa giành chính quyền vào ngày 20-8-1945. Nhận được kế hoạch khởi nghĩa, đội tự vệ xã đã phá hỏng đoạn đường 60B không cho xe cơ giới của địch đi qua. Đồng thời đào lỗ châu mai, công sự, giao thông hào đón đánh địch.

Đúng như kế hoạch đã định, xã Lê Hồ đã chia làm hai bộ phận, một bộ phận do đồng chí Lê Trị cùng anh em đội tự vệ chiến đấu cùng các xã bạn về huyện giành chính quyền. Một bộ phận dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Ưông giành chính quyền ở các thôn trong toàn tổng Hương Đàn. Lực lượng tự vệ cùng nhân dân vào các nhà lý trưởng bắt chúng phải nộp triện bạ, thu sổ sách giấy tờ. Các lý trưởng như: Lý Hiếu (Phượng Trượng) Lý Lanh (Phượng Đan) Lý Trụ (An Đông) Lý Mễ (Thịnh Đại). Lý Di (Nông Vụ)... đã ngoan ngoãn nộp ấn tín cho chính quyền cách mạng.

Các thôn trong tổng đã tổ chức mít tinh mừng thắng lợi ở đình làng. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đã ra mắt trước đông đảo quần chúng nhân dân lao động (1).

(1) Ủy ban nhân dân lâm thời xã Lê Hồ: Ông Nguyễn Thi ông Kiều Ngọc, ông Lê Tảo, ông Tạ Văn Hiếu.

Sau khi giành được chính quyền huyện xã ngày 24-8-1945 dưới sự lãnh đạo của Ủy ban cách mạng lâm thời huyện, hàng trăm thanh niên xã Lê Hồ đã cùng các xã bạn tham gia biểu tình vũ trang giành chính quyền tỉnh Hà Nam. Từ đây nhân dân Lê Hồ đã thực sự đổi mới thực sự làm chủ vận mệnh của mình, ra sức xây dựng cuộc sống mới, cuộc sống xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, vừng tin vào cách mạng, thực hiện chỉ thị «kháng chiến kiến quốc» của Trung ương Đảng và Bác Hồ.

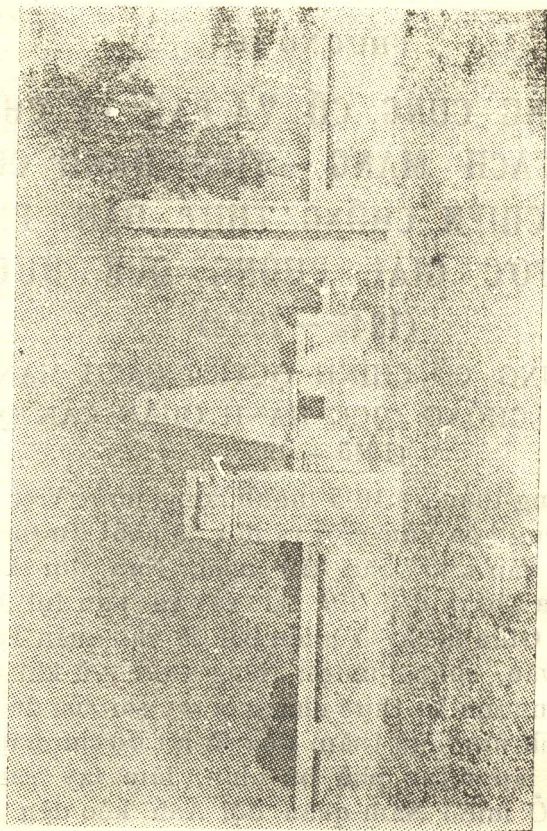
CHƯƠNG II

XÂY DỰNG CUNG CỐ VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG — TIẾN HÀNH CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1945 — 1954)

I — CUNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG CHUẨN BỊ CHỐNG ĐỊCH HÀNH QUÂN CÀN QUÉT (1945 — 1950)

Cách mạng tháng 8-1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn trở ngại. Nạn đói khủng khiếp chưa chấm dứt thì lại xảy ra nạn lụt lớn ở miền Bắc, Giữa lúc ấy ở miền Bắc 20 vạn quân Tưởng đổ ạt tràn vào, chúng mượn tiếng trước vũ khí quân đội Nhật, nhưng kì thực chúng là tay sai của đế quốc Mỹ thì hành âm mưu thâm độc là lật đổ chính quyền nhân dân lập chính phủ bù nhìn, làm tay sai cho chúng (1). Ở miền Nam quân đội Anh kéo đến cũng mượn tiếng trước vũ khí quân Nhật sự thật là chúng mở đường cho thực dân Pháp xâm lược lại nước ta.

(1) Trích lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam trang 76



Nghĩa trang của đồng chí Lê Hồ trên đất quê hương.

Đứng trước những khó khăn tương chừng không vượt nổi ấy, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Bác Hồ, chúng ta luôn luôn nêu cao tinh thần đoàn kết ý chí kiên cường, quyết tâm giữ vững độc lập tự do cho dân tộc.

Ở địa phương sau ngày giành được chính quyền dưới sự lãnh đạo của ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đã phát động quần chúng thực hiện lời kêu gọi của Bác Hồ ngày 3-9-1945.

« Chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm ».

Nhiệm vụ cần kíp trước mắt là: giải quyết đời sống cho nhân dân chống giặc đói, khắc phục hậu quả nạn lụt, vận động nhân dân tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, trong các thôn xóm, quần chúng đã tích cực khai phá những mảnh đất thừa hoang hóa, trồng cấy các cây ngắn ngày như ngô, khoai, lạc, đỗ và các cây rau xanh: xu hào, bắp cải để chống đói. Với khẩu hiệu hành động lúc này là « Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa ». Với phương châm là chống giặc đói như chống giặc ngoại xâm đã thành phong trào cách mạng ở địa phương.

Hàng ngày trên các cánh đồng, trên các thửa ruộng bỏ hóa, hàng trăm nông dân đã khai hoang tăng diện tích trồng cấy lúa mùa đồng thời với việc vận động nhân dân tham gia sản xuất, chính quyền xã còn tịch thu thóc thuế của quan lại chưa kịp đóng cho Nhật chia cho dân nghèo.

Cùng với nhiệm vụ tăng gia sản xuất xã còn vận động nhân dân thực hành tiết kiệm chính quyền đã

(1) Trích trong tác phẩm Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 1945 - 1947.

vận động quần chúng tiết kiệm lương thực không nấu rượu bằng gạo thực hiện mười ngày nhịn ăn một bữa bỏ vào hồ gạo tiết kiệm. Do làm tốt công tác chống giặc đói nên chỉ sau hai tháng, đời sống nhân dân đã tạm thời ổn định.

Các phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới, bài trừ hủ tục mê tín dị đoan, tệ ma chay cưới xin đình đám đã được mọi người dân ủng hộ tham gia tích cực.

Đặc biệt phong trào diệt giặc đói đã trở thành phong trào sôi nổi khắp trong các làng xóm. Các ban bình dân học vụ được thành lập và hoạt động tích cực. Đi đến đâu cũng có các lớp bình dân. Các công chợ, đường làng, ngõ xóm đều trưng biển hỏi chữ. Chính vì vậy chỉ sau vài ba tháng hàng ngàn người dân đã biết đọc biết viết. Đồng thời với việc việc làm trên, để góp phần giải quyết những khó khăn cho nhà nước, nhân dân xã Lê Hồ đã tự nguyện góp tiền của ủng hộ cho cách mạng. Nhiều gia đình đã tình nguyện ủng hộ khuyến vàng hoa tai nhẫn đeo tay đã dành dụm nhiều năm cho kháng chiến và gửi hàng chục thanh niên hăng hái lên đường Nam Tiến.

Phong trào nhận con nuôi của hội mẹ chiến sĩ và đôi với chiến sĩ vệ quốc đoàn đóng quân ở địa phương đã trở thành phong trào sôi nổi trong toàn xã. Nhiều cụ như cụ Đăng, cụ Tài, cụ Nhiều Long, cụ Nhiều Sang, cụ Lý Lạc ở An Đồng, cụ Kiều Thị Hiền ở Phương Thượng đã sẵn sàng mở rộng cửa đón nhận nuôi nấng, chăm sóc giúp đỡ bộ đội, nhiều cơ quan như Liên khu ba, phân xưởng Cục quân Nhu, nhà in báo Cứu quốc, xưởng bào chế dược Liên khu ba, các lớp học của Liên

khu thường xuyên đóng ở Phương Thượng. Phương Đán, An Đồng được sự giúp đỡ của nhân dân.

Cuối tháng 9-1945 Ban cán sự Việt Minh huyện Kim Bảng tiên hành thành lập các đơn vị hành chính mới gồm 14 xã. Lê Hồ là một trong 14 xã của huyện Kim Bảng.

Ngày 6-1-1946 Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên, nhân dân Lê Hồ cũng như nhân dân cả nước lần đầu tiên cầm lá phiếu bầu những người có đủ tài đức vào Quốc hội. Tháng 2-1946 bầu cử hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã, mọi người hân hoan phấn khởi đi bỏ phiếu lựa chọn những đại biểu xứng đáng thay mặt mình quản lý chính quyền dân chủ nhân dân.

Đề bồi dưỡng sức dân, ủy ban nhân dân xã đã chia các ruộng công điền, công thổ các ruộng đình chùa, phe giáp hội họ cho nông dân và cho một số anh em chiến sĩ vệ quốc đoàn, mỗi người được ba sào ruộng cấy. Cùng với việc chống giặc đói, giặc dốt cũng ta gấp rút chuẩn bị nhân tài, vật lực để chống giặc ngoại xâm.

Ngày 19-12-1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi « TOÀN QUỐC KHANG CHIẾN » đây là tiếng kèn xung trận thổi toàn thể dân tộc ta đứng lên chiến đấu bảo vệ độc lập tự do cho Tổ quốc. Tiếp theo lời kêu gọi của Bác Hồ kính yêu, Trung ương Đảng ra chỉ thị toàn dân kháng chiến.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương của Tỉnh ủy Hà Nam, ngày 23-12-1946 huyện ủy và ủy ban kháng chiến huyện Kim Bảng triệu tập hội nghị cán bộ tại Đặng Xá (Vân Xá) bàn kế hoạch chuẩn bị kháng chiến và chuyển hướng lãnh đạo từ thời bình sang thời chiến. Sau hội nghị của huyện, xã đã tổ chức một hội nghị lớn gồm

cán bộ và nhân dân học tập lời kêu gọi của Bác Hồ và chỉ thị của Trung ương động viên mọi người tham gia kháng chiến. Đề tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền, theo quyết định của trên, ủy ban kháng chiến và ủy ban hành chính được sát nhập thành ủy ban kháng chiến hành chính (1)

Đề chuẩn bị tốt cho công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, xã đã thành lập các ban tản cư, ban ủy lạo binh sĩ, ban công lương, ban cứu tải thương, ban «Phá hoại cầu đường» các ban này chuyên chăm lo việc huy động người và của để thực hiện nhiệm vụ kháng chiến.

Công tác quân sự được xã chú ý. Lực lượng dân quân du kích đã ngày đêm canh gác bảo vệ xóm làng, luyện tập quân sự, đắp ụ, đào hào trên đường giao thông chính, ngăn xe cơ giới của địch. Xã còn tổ chức một đội du kích chiến đấu, các thôn đều có thôn đội trưởng và trưởng thôn giữ gìn an ninh. Phong trào mua sắm vũ khí, rèn các dao kiếm, được nhân dân mua sắm ủng hộ cho lực lượng tự vệ. Các tổ chức quần chúng như: Thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nông dân cứu quốc, nhi đồng cứu vong được thành lập ở các thôn xóm. Xã đã vận động nhân dân đào hầm hố cất giấu lương thực, lập hũ gạo kháng chiến mỗi lần thu gom hàng tạ gạo, hàng trăm đồng gửi về huyện.

Cùng với các việc làm trên, phong trào ủng hộ thuốc men, may vá quần áo, quyên góp lương thực, thực phẩm gửi tặng cho các đơn vị bộ đội đã được hội mẹ chiến sĩ tham gia tích cực. Theo tiếng gọi của Đảng, nhiều thanh niên tòng quân lên đường giết giặc.

(1) Tháng 10-1947.

Phong trào cách mạng ở địa phương phát triển khá mạnh. Nhiều quần chúng tiên tiến đã được rèn luyện thử thách và được kết nạp vào Đảng. Đặc biệt sau hội nghị nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, hàng triệu thanh niên được giác ngộ về lý tưởng của Đảng và được rèn luyện trong phong trào cách mạng. Các thôn đều có những quần chúng trung kiên đứng trong đội ngũ chiến đấu của Đảng. Được sự chuẩn y của huyện ủy, xã Lê Hồ vinh dự được thành lập một chi bộ tháng 3-1947. Chi bộ xã được thành lập gồm 5 đồng chí đảng viên do đồng chí Kiều Chương làm bí thư chi bộ (1).

Chi bộ ra đời đã triển khai nhanh chóng khẩn trương kế hoạch chuẩn bị kháng chiến và tổ chức cho nhân dân học tập tình hình nhiệm vụ mới và âm mưu xảo quyệt của thực dân Pháp đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối kháng chiến của ta, động viên mọi người ra sức đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trước mắt đề thực hiện vườn không nhà trống, chi bộ đã vận động các bà già, trẻ em đưa đi tản cư ở Sét, Xích Thồ... còn trong làng chỉ để lại một lực lượng cơ động chiến đấu, đồng thời tổ chức xây dựng làng kháng chiến. Xung quanh làng ta đào hào bao bọc tổ chức rào làng. Do làm tốt công tác xây dựng làng chiến đấu xã Lê Hồ đã được chính quyền liên huyện (Kim Bảng, Ứng Hòa, Mỹ Đức) tặng một lá cờ về phong trào khá. Các thôn trong xã đều có các tổ dân quân du kích canh gác kiểm soát người lạ mặt

(1) Chi bộ gồm 5 đảng viên: Kiều Chương, Kiều Đạo, Kiều Thị Tâm, Nguyễn Đăng, Nguyễn Duệ. sau phát triển thêm 4 đảng viên nữa là: đồng chí Chương, Dương Lung, Nguyễn Nhưong, Hoàng Hứa.

vào làng Phong trào trấn phủ trừ gian, chống chiến tranh phá hoại của địch được phát động sâu rộng trong nhân dân.

Cùng với việc chuẩn bị cho chiến đấu, chính quyền còn thu hồi các ruộng phe giáp, tư vấn, hậu họ, cho đấu cổ đề chi phí các việc chung và trích một phần cho du kích hoạt động. Bên cạnh đó chính quyền còn buộc địa chủ giảm tô 25% cho tá điền.

Phong trào trong thời gian này rất sôi nổi, khẩn trương, ai ai cũng trong tư thế sẵn sàng đánh địch thì ngày 21-3-1947 địch đổ quân lên Yên Lệnh và tấn công vào Phủ Lý. Dừng chân (ở Yên Lệnh hoặc Phủ Lý) hai ngày địch chia làm hai mũi: Một mũi tấn công theo đường 22 lên Hà Đông mũi còn lại theo đường 21 về Lạc Thủy (Hòa Bình).

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính chúng ta đã phổ biến tình hình nhiệm vụ mới và phân công các đồng chí đảng viên phụ trách các mặt công tác quan trọng, hướng dẫn nhân dân sơ tán triệt để người và của. Các lực lượng dân quân du kích trực ở các ngã ba ngã tư đường chính và các nơi địch có thể hành quân qua. Do làm tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu nên một số bọn phản động ở địa phương định ngóc đầu dậy chống phá cách mạng, chúng ta đã kịp thời phát hiện và chặn đứng các hành động phá hoại của chúng.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng: Mùa hè năm 1947 chi bộ và chính quyền đã động viên nhân dân từ 18 tuổi đến 45 tuổi tham gia lực lượng dân quân du kích bảo vệ xóm làng. Hàng tháng đội du kích của xã được huấn luyện quân sự, học tập chính trị từ 5 - 7 ngày. Các thôn đều thành lập

quĩ bảo trợ du kích do dân ủng hộ. Lực lượng dân quân du kích vừa tham gia trực chiến vừa tổ chức xây dựng làng chiến đấu. Các hầm hố tránh máy bay địch, các ụ tác chiến, các lối đi thông từ nhà này đến nhà khác, các hào giao thông qua các xóm được chuẩn bị chu đáo.

Từ phong trào thi đua yêu nước, khí thế cách mạng của quần chúng đẩy lên mạnh mẽ, nhân dân đã tự nguyện đóng góp lương thực nuôi quân, nhiều gia đình đã xung phong đỡ đầu bộ đội và du kích nhiều phong trào thi đua như xây dựng quĩ bảo trợ du kích, mua công trái kháng chiến, đóng đảm phụ quốc phòng được toàn dân hưởng ứng. Từ thực tế trong phong trào sản xuất và phục vụ chiến đấu, nhiều quần chúng đã được đứng trong đội ngũ của Đảng. Chỉ tính riêng năm 1948 chi bộ phát triển được 24 đảng viên mới.

Thực hiện nghị quyết của huyện ủy, chính quyền địa phương đã tạm chia ruộng đất vắng chủ của Thị Tuy và Thị Điền hơn 100 mẫu cho dân nghèo. Mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn Đảng bộ và nhân dân Lê Hồ vẫn tự túc được lương thực và đóng góp thóc gạo gửi ra tiền tuyến. Các tổ chức quần chúng như Hội nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, mặt trận Liên Việt đã vận động nông dân mua công phiếu kháng chiến, tăng gia sản xuất, đỡ đầu gia đình thương binh, liệt sĩ, vận động thanh niên tòng quân.

Đông xuân năm 1948-1949 trước thất bại nặng nề ở biên giới Việt Trung, thực dân Pháp không đủ sức đánh nhanh thắng nhanh buộc chúng phải thực hiện chiến tranh lâu dài đánh chiếm đồng bằng Bắc bộ. Ở Kim Bảng ngày 14-12-1948 địch từ Kiện Khê qua Lạt Sơn, Bút Sơn, Phù Thủy, Quyền Sơn càn quét. Phía Bắc huyện chúng

cho một toán từ Văn Đình (hà Đông) theo đường 22 đánh xuống Đục Khê, Yên Vĩ tràn vào huyện Kim Bảng và Lạc Thủy. Đi đến đâu chúng cũng gây nhiều tội ác man rợ cướp của giết người, đốt phá, hãm hiếp phụ nữ. Mục đích của địch là: Tim diệt lực lượng, chụp bắt cơ quan, phá kho tàng, công binh xưởng của ta. Sau nửa tháng chúng tràn đi quét lại bị ta phản công tiêu diệt, ngày 24-12-1948 chúng rút khỏi Kim Bảng. Đầu năm 1949 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta phát triển thuận lợi, giành nhiều ưu thế trên chiến trường toàn quốc. Ban chấp hành trung ương Đảng ra chỉ thị: Đẩy mạnh mọi hoạt động để chuyển mạnh sang phản công. Thực hiện chỉ thị của Trung ương, chi bộ và chính quyền xã đã dồn sức vào việc lãnh đạo nhân dân xây dựng hậu phương vững mạnh đảm bảo cho chiến đấu lâu dài, đồng thời tiếp tục cuộc vận động thi đua yêu nước, động viên thanh niên tòng quân đặc biệt cuộc vận động tuần lễ bán gạo để Hồ Chủ tịch khao quân đã được nhân dân hưởng ứng tích cực. Trong 1 tuần lễ đã bán được hàng tấn thóc cho nhà nước.

Công tác xây dựng Đảng vẫn được duy trì, củng cố và phát triển. Chi bộ đã cử nhiều đồng chí đi học lớp đào tạo chi ủy, học cuốn « Sửa đổi lề lối làm việc » của Hồ Chủ tịch để nâng cao khả năng lãnh đạo, ý chí cách mạng, năng lực lãnh đạo cho đảng viên. Tính đến đầu năm 1950 chi bộ đảng xã Lê Hồ đã có 105 đảng viên chi bộ Đảng đã thực sự làm nòng cốt trong các phong trào cách mạng ở địa phương. Hơn 3 năm 1946 - 1949 dưới sự lãnh đạo của chi bộ và chính quyền địa phương, xã Lê Hồ đã tự cấp tự túc được lương thực, bước đầu ổn định đời sống nhân dân, đảng viên được

sức người sức của cho kháng chiến, đồng thời xã còn củng cố lực lượng vũ trang vững mạnh, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu chống giặc chiếm đóng, bình định.

..

II- PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH ĐU KÍCH, XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1950 - 1951).

Sau 28 ngày chiến đấu: 16-9 đến 14-10-1950 chiến dịch biên giới đã giành thắng lợi lớn, tiêu diệt 8000 tên địch, chiếm 1/2 lực lượng cơ động của địch ở miền Bắc

Để cứu vãn tình thế địch thực hiện âm mưu chiếm đóng đồng bằng Bắc bộ, ngày 20-5-1950 địch mở cuộc hành quân đánh chiếm Hà Nam. Cùng ngày địch tấn công theo 2 mũi:

1. Từ Hà Đông xuống chợ Giầu (xã Tượng Lĩnh). Từ Cầu Rẽ về Nhật Tựu.

Trong vài ngày địch đã giải tỏa bao vây 11 xã bên tả ngạn sông Đáy. Cuối tháng 5-1950 địch đã cầm được 6 chốt ở Kim Bảng là Chùa Ông, Cát Nguyên, Nhật Tựu, Hồi Trung, Quế, Văn Chu và 1 đồn tại Đanh Xá (Ngọc Sơn).

Sau khi cầm được các chốt địch đã thực hiện âm mưu bình định, tập trung phá cơ sở kháng chiến, phá kinh tế của ta và lập ra ngụy quyền, dùng chính trị thâm độc vừa mua chuộc, lừa phỉnh chia rẽ lương giáo vừa khủng bố cướp phá, lôi kéo bọn phản động lập tờ Về quân sự, địch tập trung đánh phá những nơi có phong trào du kích mạnh, đi đến đâu cũng tìm diệt cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng.

Đứng trước tình hình nhiệm vụ mới, tháng 3-1950 tỉnh ủy Hà Nam ra nghị quyết : Tăng cường hoạt động quân sự, trong vùng địch chiếm đóng chủ yếu là diệt đồn, bao vây vị trí phá giao thông quân sự của địch. Gấp rút xây dựng củng cố xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, củng cố làng kháng chiến, chuẩn bị địa bàn sẵn sàng chiến đấu Tăng cường bảo vệ trị an, diệt chân tay của địch

Thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy Hà Nam và huyện ủy Kim Bảng về chống địch đánh chiếm, chi bộ Đảng xã Lê Hồ đã họp và chủ trương :

– Cán bộ đảng viên ở lại bám đất, bám dân, lãnh đạo nhân dân phá tề trừ gian, chống địch càn quét.

– Củng cố đào thêm hầm hào, nhất là các hầm bí mật để bảo vệ cán bộ và du kích.

– Động viên mọi nhân lực để nhanh chóng thu hoạch vụ chiêm. Khẩn trương cất giấu lương thực, bố trí lực lượng dân quân canh gác cho nhân dân yên tâm gặt hái.

Trước mắt chi bộ lãnh đạo nhân dân khẩn trương thu hoạch lúa, vận động bà con cất giấu lương thực, của cải quý giá, triệt để tản cư thực hiện vườn không nhà trống. Lúc đầu địch lợi dụng nhân dân đang thu hoạch thúc ép các thôn phải lập tề mới cho gặt, một số quần chúng hoang mang dao động, một số cầu an xin lập tề. Có thôn chúng cho tay chân dụ dỗ cán bộ đảng viên về đầu thú.

Thời gian này ở địa phương gặp không ít khó khăn, phía tây có bốt Chùa Ông, phía nam có 2 bốt Núi Ngựa, Hối Trung, phía bắc có bốt Cát Nguyên. Xã nằm lọt trong vòng bao vây của địch. Trong xã có bọn tề ở

Đại Phú cùng các hội tề khác gây rối. Trước tình hình phức tạp đó, chi bộ đã phân công một số đồng chí đảng viên phụ trách các mặt công tác quan trọng. Một số lãnh đạo nhân dân đi tản cư, các đồng chí còn lại bám trụ lãnh đạo nhân dân tranh thủ khẩn trương thu hoạch nhanh gọn.

Tháng 5-1950 khi địch tràn về quê hương cần quét cướp phá lúc này một số quần chúng hoang mang dao động, bỏ quê hương chạy vào vùng tự do, một số đảng viên cán bộ thoái hóa biến chất bỏ si h hoạt bỏ vị trí chiến đấu, chạy dài hoặc nằm im. Có những kẻ lúc hòa bình thì tranh thủ cơ hội chui vào Đảng để mưu cầu cá nhân, khi gặp khó khăn gian khổ ác liệt họ quay sang đầu thú. Thậm chí có kẻ phản lại Đảng phản lại dân. Từ 105 đảng viên trước tháng 5-1950 đến khi địch về cần quét chi bộ chỉ còn 15 đảng viên bám trụ lãnh đạo nhân dân chiến đấu.

Ở địa phương giai đoạn đầu khi giặc chiếm đóng phong trào cách mạng gặp không ít khó khăn. Dân bỏ chạy một số theo địch, đảng viên hoang mang. Số còn lại thì lúng túng chưa có phương hướng hoạt động. Thừa cơ bọn phản động có điều kiện ngóc đầu dậy, chúng tổ chức bắt dân dắt trâu bò, gánh gạo thóc mang cò trắng lên đình Phù để xin dẫu hàng. Bọn tề nguy tự nguyện làm tay sai cho địch. Các hội tề ở các thôn: Phương Thượng, Phương Đàn, An Đông (1) hoạt động ngang nhiên. Một số tên chỉ điềm cho địch phá nhiều cơ sở cách mạng của ta. Chúng tự do chống phá các tổ chức quần chúng, phá quỹ của ta. Bên cạnh đó bọn này còn phục hồi các tập tục cổ hủ

(1) Ở Phương Thượng có hội tề Quán Bồi, Phương Đàn có phó hội Đại, An Đông có Cựu Tân, Cựu Bật, Cả Ngồi.

mà ta đã kiên quyết xóa bỏ. Chúng tiến hành rào làng lập tuần đồng canh gác ngày đêm nhằm ngăn chặn những đảng viên cán bộ trở về làng xã hoạt động. Mặt khác chúng răn đe, dụ dỗ cán bộ, quần chúng đảng viên ra đầu thú. Nhiều ban tề tàn phá ác liệt, bắt người cướp của. Ở Phương Thượng chúng bắt anh Dầu, anh Hồng và bắn anh Vóng. Ở An Đông chúng về làng lùng sục hăm bí mật, bắt anh Phác làm thư kí thôn đội. Chúng bắt anh dẫn đi tìm vũ khí nhưng không tìm được, địch đã treo anh lên gốc cây để cắt cổ. Ở Cao Mật tên Liêu đã chỉ điềm địch phá vỡ nhiều cơ sở cách mạng của ta (1).

Ngày 15-7-1950 địch từ bốt Cát Nguyên tràn về Phương Thượng bắt một số đảng viên. Một số đồng chí chúng bắn chết ngay giữa sân đình. Một số bị giải đi tù ở cãng 13 (Hà Nội) (2)

Đặc biệt tên tây lai đồn phó Quang Thừa một mình ngày ngày xuống nhà Chánh Quang hút thuốc phiện chơi bời đàn điếm còn bọn tề ở Phương Đàm, Phương Thượng, Đại Phú tự do chống phá. Thời gian này ở địa phương không khí rất căng thẳng, dân chúng nơm nớp lo âu. Trước tình hình khó khăn, phức tạp đó, huyện ủy đã trực tiếp điều cán bộ bộ đội về phối hợp. Tháng 7-1950 chi bộ đã họp kiểm điềm uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, củng cố lại tổ chức quyết tâm mở đợt thi đua diệt tề trừ gian, phát triển chiến tranh du kích. Do được củng cố về tổ chức chi bộ lãnh đạo quần chúng phá tề. Đội quân tóc dài ở Phương Đàm đã góp phần quan trọng trong việc phá tan tề Đại

(1) Ở Cao mật chúng bắt ông thư kí Tảo đi cắt tiết.

(2) Ông Dầu, anh Vóng bị bắn chết ở sân đình. Ông Sinh, ông Ngoa, ông Thập bị bắt giải đi.

Nãi, Từ phong trào phá tề ở Phương Đan các thôn Phương Thượng, An Đông đã vùng lên đấu tranh với chính tổng Tô Văn Thu làm chúng hoảng sợ.

Thị hành chỉ thị của liên khu ủy tỉnh ủy Hà Nam đã phát động: «Tháng lương giáo đoàn kết thi đua giết gặc lập công» từ ngày 25-7 đến 25-8-1950. Đợt phát động này nhằm củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phá tan âm mưu chia rẽ Lương giáo của địch, trọng tâm là phá tề, diệt nguy quân nguy quyền, phục hồi lại cơ sở. Hưởng ứng đợt phát động thi đua này, chi bộ đã phổ biến rộng rãi cho cán bộ, đảng viên và quần chúng tinh thần chỉ thị của tỉnh ủy. Đợt thi đua giết gặc lập công do được chuẩn bị chu đáo khẩn trương bí mật trước ngày phát động. Đúng 12 giờ đêm ngày 25-7-1950 lệnh bắt đầu tại 3 điểm: Trên đồi Hồ Chí Minh xã Khả Phong, trên núi Cáp (Thị Sơn) và trên đường 60B Lê Hồ. Sau khi có lệnh nhân dân các thôn xóm trong xã đã khua trống mõ nhằm áp đảo tinh thần binh lính địch, Lực lượng vũ trang nổ súng quấy rối nơi có tề vũ trang. Trước khí thế của quần chúng, bọn tề hoang mang dao động. Ta trực các thôn vừa răn đe cảnh cáo, vừa giải tán lực lượng tuần đồng và ban hội tề. Ở Phương Đan ta thành lập được 1 đội tự vệ do đồng chí Kiều Đặc ủy viên quân sự huyện trực tiếp chỉ huy. Các xã Lê Hồ, Tượng Lĩnh, Nguyễn Ủy, Đại Cương và thôn Phương Đan đã tập trung lực lượng du kích đi đánh địch ở các vùng lân cận như: Chuông (Duy Tiên) hội tề ở Phương Thượng Phương Đan, Đại Phú (1) ở những nơi này ta đã phân công

(1) Chúng dám chết đồng chí Đỗ Văn là bộ đội huyện tại ao bèo thuộc khu nhà thờ Đại Phú.

Ở Phương Thượng chúng bắt đồng chí Đe cán bộ huyện đưa lên bót Quang Thờ và bắn chết tại đó.

một số cán bộ đảng viên quần chúng tích cực theo dõi nắm tình hình và gửi thư ném giấy cảnh cáo bọn tề nguy. Bước đầu do ta làm mạnh nên bọn tề ở các thôn hoang mang, dao động hầu hết chúng nằm im hoặc không dám hoạt động.

Tháng 12-1950 bộ đội huyện về xã võ trang uy hiếp hội tề. Đặc biệt ở thôn Đại Phú là 1 thôn có hội tề nguy hiểm. Ta làm công tác binh vận, giải thích cho chúng về chủ trương đường lối của Đảng và chính sách khoan hồng của ta. Nhưng bọn này không chịu cải tạo. Một số đã bỏ chạy, số còn lại ngoan cố chống trả.

Được đại đội 6 bộ đội địa phương về hỗ trợ tiếp sức, trước khí thế cách mạng của quần chúng, bọn tề trong xã đã phải đầu hàng năm 1951 phong trào chiến tranh du kích lại lên cao, ta đã tổ chức nhiều hoạt động như bố trí buộc một số bó rạ lên ngọn cây, trong rạ có gài mìn, lựu đạn, đạn đại bác không nổ, có gài mìn than hồng cháy. Khi bó rạ cháy thuốc nổ sẽ nổ gây nhiều tiếng nổ liên tiếp. Vừa thấy tiếng nổ, vừa thấy ánh lửa cháy to, đã nghi binh địch ở các đồn bốt xung quanh xã hoang mang.

Trên đoạn đường 60B chạy qua Lê Hồ du kích tổ chức đánh mìn ném lựu đạn diệt những tên địch đi lẻ.

Tháng 3-1951 dưới sự lãnh đạo của chi bộ ta đã bố trí dân quân du kích đánh địch ở đầu làng Cao Mật giải vây cho một số thanh niên bị giặc cường bức đi lính nguy. Có trận du kích đã cải trang thành phụ nữ lên trạm gác bốt Chợ Đền cướp súng địch. (1) tiêu diệt địch.

(1) Đồng chí Hoàng Văn Bờ (tức Ngọc) du kích huyện đột nhập giả phụ nữ vào trạm gác Gốc Đè.

Trước sự lớn mạnh của quân và dân ta, thực dân Pháp ngày càng bị động đề cứu vãn tình thế địch mạo hiểm mở cuộc lấn công ra vùng tự do của ta ở Hòa Bình cuối năm 1951, ra sức bắt thanh niên làm bia đỡ đạn cho chúng. Ở Kim Bàng địch bắt hàng trăm thanh niên đi lính nguy, bắt nhân dân làm căn cước, lấy giấy tề bắt khai báo tố giác cán bộ, nộp tre, thuế, đi phu làm lại đồn bốt giặc. Đề đối phó với âm mưu của chúng, ta tổ chức phong trào rào làng kháng chiến, phối hợp với các đơn vị bộ đội tổ chức chống càn, chống địch bắt phu bắt lính diệt tề trừ nguy.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ tổ đảng An Đông phối hợp cùng bộ đội chiến đấu chống càn nhiều trận. Đầu năm 1952 du kích An Đông giết được một tên Pháp, một tên nguy ở xóm Đình và thường xuyên quấy phá bốt Chợ Dàn. Tuy bị địch càn quét bắt bớ, phong trào chống bắt phu bắt lính, chống càn vẫn được quần chúng tham gia tích cực. Nhiều cuộc vây ráp gắt gao từ sáng sớm đến tối nhưng nhiều đồng chí vẫn an toàn dưới hầm bí mật, cơ sở ta không bị vỡ. Địch càn quét bắt bớ không được, chúng quay ra điên cuồng bắn pháo vào làng làm một số dân thường bị chết. Đặc biệt ngày 15-5-1952 khi địch bắn vào làng một số lớn dân An Đông chạy xuống Nông Vụ bị trúng đạn pháo chết 20 người, có gia đình bị chết cả 2 mẹ con như bà bếp Hứa.

Qua một số trận càn, địch đã bắt một số cán bộ đảng viên, quần chúng giết hại ông Hai Dối trưởng thôn, anh Hát, anh Bối, anh Lưu, anh Thiện...

Sau thắng lợi của đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 2 (2-1952) chúng ta đã phối hợp với chiến dịch Quang Trung tổng phá tề, mở thêm khu du kích, xây dựng cơ sở về mọi mặt. Về phía địch sau thất bại ở biên giới,

chúng ra sức bình định vùng chiếm đóng và xây dựng hệ thống cứ điểm, boong ke, lập vành đai trắng bảo vệ vùng đồng bằng. Chúng dùng chiến thuật bao vây lớn, càn quét nhỏ, khép dần vòng vây, dồn lực lượng vào rồi cắt vó. Để mở đường cho chiến dịch này, địch ra sức truy quét vây lùng các địa phương.

Ở Hà Nam trong 2 tháng từ tháng 3 đến tháng 5-1952 chúng mở 2 cuộc càn lớn: ANFIBI và ANGILOT nhằm tấn công càn quét bình định vào khu du kích của ta.

TRẬN CÀN TÔRÔ (12-2-1952)

Là chiếc nôi của phong trào cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa, là hậu phương vững chắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Kim Bảng xã Lê Hồ là nơi địch thường xuyên nhòm ngó, vây quét, chống phá cơ sở cách mạng của ta. Từ giữa năm 1950 đến đầu năm 1952, địch mở nhiều cuộc càn quét vào xã Lê Hồ. Đặc biệt trận càn ngày 12-2-1952 tức ngày 17-1-1952 (âm lịch) là trận càn điển hình nhất của chúng và cũng là bài học đau đớn nhất trong chiến tranh xâm lược Việt Nam. (1)

Phương Thượng là thôn tề mới bị phá chỉ còn lại một số tề thường hoạt động lên lút. Phong trào du kích ở đây phát triển mạnh có cơ sở cách mạng quần chúng tốt. Đêm ngày 11-2-1952, đội võ trang tuyên truyền của huyện tổ chức biểu diễn văn nghệ ở thôn An Đông, sau khi biểu diễn xong đội rút về Phương Thượng nghỉ và làm công tác vận động quần chúng đội có 50 người chia làm 2 tổ: Tổ 1 có nhiệm vụ

(1) Trận càn Tôrô ngày 12-2-1952 tức ngày 17-1-1952 âm lịch

cảnh giới phía tây giáp Tượng Lĩnh, tổ 2 chốt giữ phía đông giáp Phương Đàm phòng địch từ Nhật Trụ vào. Ngay đêm hôm đó được mật báo của Tạ Thị Then (Phương Thượng) tên TôRô đồn trưởng bốt Chùa Ông dẫn một trung đội khoảng 60 tên về căn quét thôn Phương Thượng. Địch chia làm 2 mũi:

— Một mũi do TôRô chỉ huy từ Lưu Giáo tắt bờ ruộng vào làng, chúng phục kích ở các mô nấm.

— Một mũi từ phía Cao Mi phía tây bắc tiến vào.

Đúng 7 giờ sáng chúng mở đợt tấn công vào làng TôRô hùng hổ dẫn mũi thứ nhất vào tới gần làng, được tin địch tấn công bộ đội ta cơ động triển khai ngay đội hình. Ta bất ngờ nổ súng tiêu diệt TôRô ngay từ loạt đạn đầu. Mất chỉ huy bọn địch co cụm lại không dám tiến. Lúc đó mũi 2 ở Cao Mỹ tổ chức tấn công chi viện, dùng đại bác bắn chi viện cho mũi 1 tiếp tục tấn công.

Cuộc chiến đấu giữa ta và địch gay go quyết liệt. Địch hò hét thúc quân tiến đến giáp bờ tre lại bị ta đánh bật ra. Trước tình hình giằng co, đồng chí huyện đội trưởng trực tiếp chỉ huy trận đánh đã điều tổ 2 phía đông lợi dụng bờ ruộng tấn công dùng trung liên vòng lên phía Cao Mỹ đánh tạt sườn vào đội hình địch. Bị tấn công bất ngờ, địch hò nhau bỏ chạy.

Bộ đội ta xung phong truy kích địch đến thôn Phúc Trung (Tượng Lĩnh) kết quả ta thu được: 1 con bát, 1 la bàn, 1 ống nhôm bên ta bảo toàn được lực lượng. Trận chống càn giành thắng lợi lớn cho quân và dân xã Lê Hồ giết được tên TôRô khét tiếng gian ác (2 tỉnh 3 huyện treo giải thưởng) thắng lợi này đã động viên thúc đẩy phong trào chiến tranh du kích ở các xã.

Cùng với việc chiến đấu chống càn chúng ta còn phá các tổ chức phản động. Ở Đại Phú bọn phản động đội lốt đạo thiên chúa có trang bị vũ khí chuyên làm nhiệm vụ bắt cóc cán bộ đánh phá cơ sở của ta. Tổ chức thanh niên bảo vệ chúa do linh mục Khang chỉ huy, chúng ở tập trung trong nhà thờ. Được sự theo dõi phát hiện của nhân dân, đại đội 25 bộ đội tỉnh phối hợp với huyện cùng dân quân du kích xã Lê Hồ bao vây vòng ngoài; biểu dương lực lượng uy hiếp tinh thần chúng làm hậu thuẫn cho cán bộ chính trị của ta vào nhà thờ để giải thích chính sách của Đảng và cảnh cáo bọn phản động, vạch tội ác chúng trước quần chúng giáo dân. Sáng hôm sau chúng đã bí mật cho người đem súng trả giặc ở bốt Núi Ngà giải tán tổ chức thanh niên phản động này (1).

Một tháng hoạt động mạnh chúng ta đã tổ chức chống hàng chục trận càn của địch. Trong trận càn ngày 1-6-1952 địch dùng 1 cánh quân ứng chiến ở ngay đầu thôn Phương Thượng, được sự hỗ trợ của đồng chí Hoàng Văn Xuân bộ đội huyện cùng với đồng chí Nguyễn Văn Luống với hai tay súng trường và một cơ sở đạn đã mưu trí dũng cảm càn được cánh quân của chúng không cho chúng vào làng cướp phá. Được sự chỉ đạo và giúp sức của bộ đội huyện, du kích xã đã thường xuyên trình sát bốt Quang Thừa, bốt chợ Đản phối hợp với các xã bạn ngày đêm quây rối không cho địch ăn ngon ngủ yên. Đông xuân năm 1952-1953 địch đã phải co vào phòng ngự chúng tập trung lực lượng củng cố phòng tuyến sông Đáy, đường 60B, quốc lộ 1 thực hiện kế hoạch bình định có trọng điểm, lập tiêu

(1) Tư liệu trong 40 năm chiến đấu và chiến thắng của huyện Kim Bảng (Trang 46)

đoàn 6 cơ động địa phương và đội quân Bảo chính đoàn (GAMO) vào càn quét các xã Lê Hồ, Nguyễn Ủy, Đại Cương.

Thời gian này được bộ đội chủ lực về giúp sức. Tháng 4-1953 chúng ta đã phối hợp với trung đội 23, đại đội 25 đóng ở An Đông đánh địch khi chúng từ bốt Chợ Đần về càn thôn An Đông. Ta đã càn được địch không cho chúng vào làng cướp phá (1)

Một tháng sau (5-1953) du kích địa phương lại phối hợp với bộ đội huyện tổ chức đánh trạm gác Gốc Đề (thuộc bốt Chợ Đần) diệt 1 lính gác thu 1 súng trường.

Bị thua đau, địch cay cú lại càn quét, tháng 11-1953 chúng vào các thôn Phương Thượng, An Đông, Phương Đàn đốt phá nhà cửa tháo dỡ gạch ngói và cày cổ đốn bốt, nhiều thôn trong xã bị đốt cháy (2). Có đợt địch dùng xe lội nước, chà sát các cánh đồng lúa đang chín. Trên đường 60B từ Cao Mật đến Đại Cương, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chúng ta đã vận động các bà già, trẻ em ra Gốc Đề vận động tuyên truyền lính ngụy cho đi gặt lúa và vận động, giải thích cho chúng, 1 số lính đã nghe theo và cho dân đi gặt. Ta đã tổ chức cho dân thu hoạch lúa, ta đã gặt gần hết lúa thôn Cao Mật, An Đông, thu được gần 60 tấn thóc.

Cùng với việc làm trên, du kích xã đã kiên quyết chặn tay trưởng bạ Đức ở Cao Mỹ định dựa vào địch để gặt 100 mẫu ruộng của Thị Diễm và Thị Tuy. Số ruộng này ta đã vận động nhân dân đi gặt. Kết hợp với chi bộ Nguyễn Ủy chúng ta đã cho người lên gặp địch yêu

(1) Trong trận này ta hi sinh 2, địch bị thương 4.

(2) Thôn Phương Thượng, Phương Đàn, An Đông bị địch đốt cháy hết cả làng.

cầu chúng cho mở nước ở lô Cát Nguyên và chặn nước ở Cao Mật cấp nước cho dân cấy cấy. Đồng thời ta vận động nhân dân vớt xác súc vật chết xuống các vùng nước xung quanh bắt buộc địch phải chấp nhận.

Song song với công tác chống địch, chi bộ còn lãnh đạo nhân dân khai hoang phục hóa, chia sẻ ruộng của nhà giàu bỏ chạy cho nông dân cấy cấy và vận động một số gia đình khá giả cho vay lương thực cung cấp cho bộ đội, cán bộ về cơ sở hoạt động. Chúng ta còn tổ chức kết nghĩa với trung đoàn 36 quân khu 3 vận động quần chúng ủng hộ lương thực thuốc men, quần áo cho bộ đội. Đơn vị đã cấp vũ khí cho du kích xã hoạt động. Số vũ khí thu được trong trận đánh ở lô Cát Nguyên đơn vị đã trang bị lại cho du kích xã. Ta còn tổ chức đón đường để chặn bọn tề nguỵ cung cấp lương thực, trâu bò, bia rượu mang cho địch. Số hiện vật này được chuyển về huyện để giao cho A2 thương binh. Đông xuân 1953 - 1954 ta đã giành được thắng lợi liên tiếp trên các chiến trường, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Đêm ngày 7-3-1954 một đơn vị chủ lực phối hợp với bộ đội huyện và dân quân du kích địa phương đánh kỹ tập vào chốt Chùa Ông (Tượng Lĩnh). Đây là vị trí xung yếu trên đường 60B ta bắt sống được hơn 100 tên địch, 1 loạt chốt như: chốt Quế, Thụy Sơn, Văn Chu địch tháo chạy. Phòng tuyến sông Đáy bị phá vỡ. Đường số 1, đường 60B bị uy hiếp nặng.

Tháng 3-1954 do có chỉ diêm, địch ở chốt Chợ Đầm vào đốt phá cuối làng An Đông, đốt cháy ngôi nhà cụ Đăng, bản cụ bị thương 1 cháu trong nhà bị chết cháy. Chúng còn càn thôn này 2 lần nữa đốt cháy 10

nóc nhà dân. Ở Phương Đan địch về càn đốt cả làng 3 lần làm cháy gần hết làng (1).

Trong thời gian này dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhiều đoàn phụ nữ của các thôn lên bắt đòi chõng con, 1 số binh lính ngụy hoang mang dao động, bỏ đồn đào ngũ trở về với nhân dân. Ngày 7-5-1951 thực dân Pháp bị thất bại hoàn toàn ở Điện Biên phủ buộc chúng phải họp hội nghị Giơnevơ. Ở Hà Nam địch dao động đến cực điểm. Chúng phải rút 10 trong số 17 vị trí. Ở ta vây hãm suốt ngày đêm, ngày 3-7-1951 địch tháo chạy khỏi nốt Nhật Trụ, sào huyệt cuối cùng của chúng trên địa bàn Kim Bảng. Từ đây quê hương đã được hoàn toàn giải phóng.

Chín năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược nhất là 4 năm trực tiếp chiến đấu với kẻ thù quân và dân xã Lê Hồ dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính. Chúng ta đã phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương tiêu diệt hàng chục tên địch, thu được nhiều vũ khí, khí tài trang bị của chúng. Chúng ta đã chiến đấu hàng chục trận, phá hàng trăm trận càn lớn nhỏ, hàng loạt các ban tề đồng ở các thôn bị tan rã.

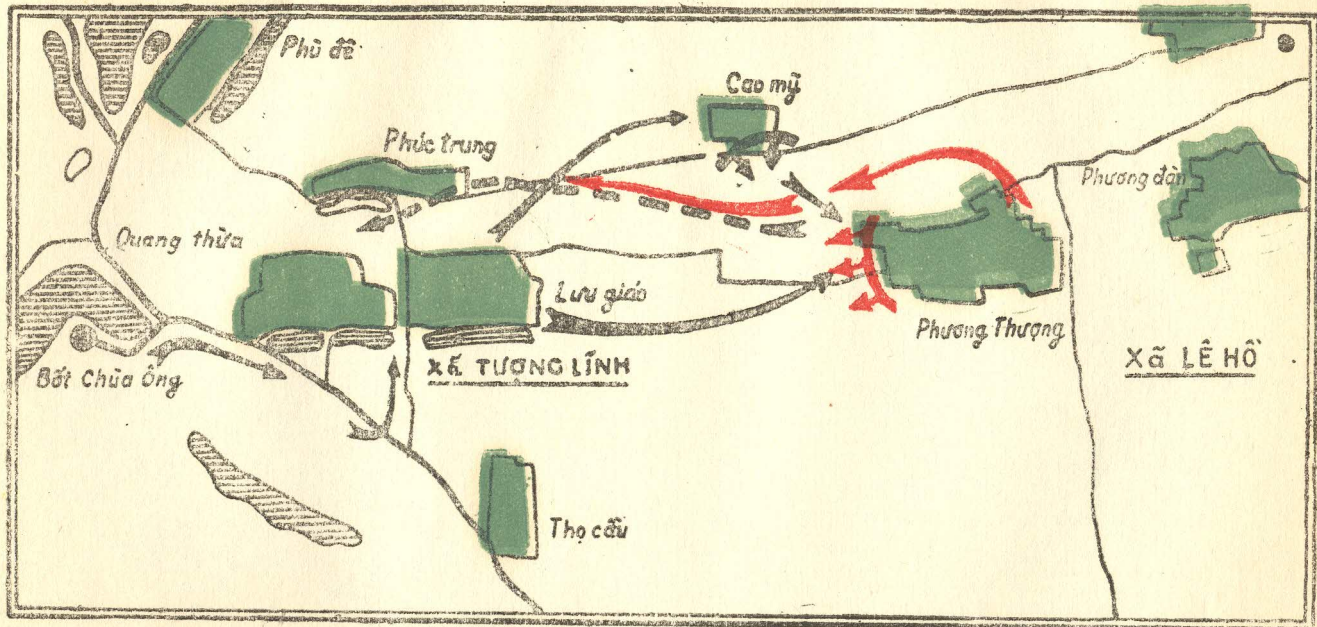
Qua thử lửa ác liệt, chi bộ được tôi luyện và trưởng thành về mọi mặt, chúng ta tự hào về truyền thống quê hương mang tên đồng chí Lê Hồ, vững bước đi lên xây dựng cuộc sống mới - cuộc sống xây dựng chủ nghĩa xã hội và đánh thắng đế quốc Mỹ góp phần cùng cả nước giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

(1) Ở Phương Đan chúng vào càn đâm chết cụ Kiều Văn Lưỡng.

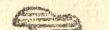
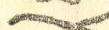




Trạm gác gốc Đề (thuộc phố chợ Đền) đã bị
quân dân ta, tiêu diệt.

TRẬN CÀN TÔ RỒ (12-2-1952)



CHÚ DẪN

-  : Aơ , hồ
-  : Trục đường giao thông
-  : Đường đất
-  : Làng xóm



TỈ LỆ 1 : 25 000

Đường tiến quân của địch
 Nơi phục kích của địch
 Đường địch rút chạy
 Ta tổ chức phản công
 Đường tấn công của ta

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ LÊ HỒ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI BẰNG KHÔNG QUÂN CỦA ĐẾ QUỐC MỸ GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954-1975)

I — HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH XÂY DỰNG KINH TẾ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1964)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược và đã giành được thắng lợi vẻ vang. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: « Lần đầu tiên trong lịch sử một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới » (1).

Đề đề ra đường lối và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn cách mạng mới, hội nghị Bộ Chính trị trung ương Đảng 9-1954 đã chỉ rõ trong 1 thời gian nhất định nhiệm

(1) Hồ Chí Minh tuyển tập, tập 2 NXB Hà Nội 1980 trang 157.

vụ chung của Đảng ta là: Đoàn kết lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để phòng mọi âm mưu phá hoại hiệp định của địch, để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất phục hồi và nâng cao sản xuất tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình thực hiện thống nhất hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc (1).

Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị Đảng bộ và nhân dân Lê Hồ đã bước vào giai đoạn cách mạng mới: vừa hàn gắn vết thương chiến tranh vừa ổn định đời sống nhân dân hoàn thành cải cách ruộng đất đưa nông dân vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp. Bước đầu xây dựng cuộc sống mới chúng ta gặp không ít khó khăn. 4 năm (1950 — 1954) thực dân Pháp chiếm đóng quê hương, sau khi chúng rút khỏi bốt Chợ Đền tháng 6-1954 địch đã để lại những hậu quả chiến tranh nặng nề. Nhân dân ta trong tình trạng kinh tế kiệt quệ sản xuất và đời sống gặp nhiều khó khăn, các làng xóm ruộng đồng xơ xác tiêu điều vì bom đạn địch cày xới. Có những cánh đồng quanh năm hoang hóa, nín lác mọc lút đầu người như cánh đồng Chợ, đồng Bò, đồng Cống, đồng Khoai, đồng Soi, đồng Sỏi. Cả xã có 230 mẫu ruộng bị bỏ hoang, chiếm 1/7 diện tích canh tác, số diện tích còn lại chỉ cấy được một vụ mà hầu hết số ruộng đó nằm trong tay địa chủ. Nhiều tài sản hoa màu bị phá hoại, hàng trăm quả bom, hàng ngàn quả đạn đại bác đã giội xuống đồng đất quê hương. Nhiều trục đường giao thông, thủy lợi bị tác

(1) Trích nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng tháng 9-1954.

nghẽn hư hỏng nặng, chỉ tính riêng từ năm 1950 - 1954
địch 3 lần về làng xã tàn quét, đốt phá, giết chóc.

Toàn xã có 81 người bị chết 16 người bị thương (1) và
500/600 nóc nhà bị địch đốt cháy. Nhiều gia đình bị địch
giết hại đến 3 người như gia đình ông Bùi Lê Tuynh, ông
Tạ Văn Thuận ở An Đông. Có gia đình cả 2 vợ chồng
bị chết như gia đình ông Phạm Văn Lộc Phương Đán.

Khắc cốt ghi xương mỗi thù không đội trời chung
với giặc Pháp. Từng bước chúng ta đã giải quyết
những khó khăn trước mắt để ổn định đời sống nhân
dân. Chi bộ đã họp và ra nghị quyết:

- Phát động rộng rãi trong quần chúng thành một
phong trào tương trợ giúp đỡ nhau, với phương châm:
Lá lành đùm lá rách, người khó khăn ít, giúp đỡ người
khó khăn nhiều, chú ý đến các gia đình thương binh
liệt sĩ gia đình bị tai nạn trong chiến tranh.

- Vận động quần chúng tích cực khai hoang phục
hóa, trồng các cây ngắn ngày để cứu đói.

- củng cố và phát triển mạnh các tổ chức quần chúng.

Được quần chúng ủng hộ, với tình làng nghĩa xóm
thân thương mọi người đều góp của, góp công tương
trợ giúp đỡ nhau làm lại nhà cửa để có nơi ăn chốn ở.
500 600 nóc nhà đã được dựng lên, tuy chỉ là những
mái nhà tranh dựng tạm nhưng nó đã chứa cả một tấm
lòng thân thương trừu mến. Để cho nhân dân yên tâm
sản xuất lực lượng dân quân du kích được sự giúp đỡ
của bộ đội huyện đã cùng với nhân dân địa phương

(1) Tổng số 81 người bị chết, 16 người bị thương trong đó:
Phương Thượng có 32 người chết 8 người bị thương, Phương
Đán có 5 người chết, 3 người bị thương, An Đông có 30 người
chết, 5 người bị thương, Cao Mật có 4 người chết.

rà phá bom mìn, san lấp hố bom, thu dọn hàng rào dây thép gai xung quanh đồn bốt địch.

Lúc này vấn đề cứu đói đề giải quyết đời sống nhân dân được đặt ra cấp bách, khắp các đường lang ngõ xóm đầu đầu cũng thấy các khẩu hiệu: Toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, « Cứu đói như cứu hỏa »... Từ nhận thức đúng đắn, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian này là dồn sức vào tăng gia sản xuất để chống đói. Do đó chỉ trong một thời gian ngắn toàn xã đã khai hoang phục hóa được 171 mẫu ruộng, nhiều cánh đồng như: đồng Chợ, đồng Công xưa quanh năm hoang dại nay đã được đưa vào sản xuất, các trục đường giao thông quan trọng trong xã được tu sửa, nhiều nương mạ, g. tưới tiêu cũ được nạo vét. Ta quy hoạch lại đồng ruộng nên đã chuyển được 550 mẫu ruộng từ một vụ lên cấy hai vụ.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất chi bộ Đảng và chính quyền còn phát động quần chúng đấu tranh với giai cấp địa chủ, phú nông không được khai man diện tích chống thất thu thuế nông nghiệp chúng ta đã tổ chức cho một số lão nông chi điền, đi đo ruộng ban đêm của một số địa chủ, phú nông trong xã. Do có sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ của chi bộ và chính quyền xã, toàn bộ số địa chủ phú nông phải thừa nhận diện tích họ đã cấy và phải nộp thuế 45 tấn thóc thuế hàng năm cho Nhà nước.

Vừa hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa phát động nhân dân sản xuất cứu đói chúng ta còn làm tốt công tác vận động nhân dân chống âm mưu của địch dụ dỗ cường ép dân di cư vào Nam. Là một xã có hai thôn có đồng bào theo đạo Thiên chúa thôn Đại Phú công giáo toàn tông, thôn Cao Mật có cả đồng bào theo đạo Phật

và đạo Thiên chúa. Hai thôn này đều có nhà thờ, riêng thôn Đại Phú có linh mục, sau ngày giải phóng miền Bắc năm 1954, địch đã dùng thần quyền giáo lý để tuyên truyền tung tin với các luận điệu lừa dối: Mỹ sắp ném bom nguyên tử, Chúa đã vào Nam, cộng sản vô thần, cộng sản cầm dao... Đồng thời chúng còn xúi giục những phần tử xấu chống lại chính sách của Đảng và Nhà nước. Địch còn lợi dụng lòng tin của giáo dân để mê hoặc lừa phỉnh. Thời gian đầu một số giáo dân do bị ép buộc đã ra đi, một số hoang mang dao động, lén lút lẻ lẻ đi có tổ chức, đi lẻ cá nhân thành nhiều đợt. Trong số ra đi ở Cao Mật có 12 gia đình Đại Phú có 21 gia đình và 7 người. Số ra đi này chủ yếu là gia đình địa chủ, nguy hiểm nguy quyền.

Nắm được âm mưu của địch chỉ bộ đã bàn bạc và ra nghị quyết vận động quần chúng kiên quyết chống cường ép di cư của địch, được huyện cử cán bộ về cơ sở giúp sức, chúng ta đã dùng tình cảm đèn đóm nhà dân ở Cao Mật và Đại Phú để vận động (1).

Chúng ta đã tổ chức đội thanh niên tự vệ làm nông cấy để tuyên truyền và sẵn sàng đối phó với bọn phần động đối lối tội giáo phá hoại, một số bà con ra đi tới Văn Đình Cốt Chuông. Đồng Văn ta đã cử cán bộ đi tìm đón, mang đồ đạc, bảo vệ tài sản cho bà con trở về với quê hương. Ở địa phương không những ta làm tốt công tác giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ nhà cửa ruộng vườn, học mau cho họ mà chúng ta còn giáo

(1) Đồng chí Tuyên cán bộ huyện cùng các đồng chí Nhượng, Thịnh với các đồng chí cán bộ xã là: Lê Hồng, Nguyễn Ngôi phụ trách ở Cao Mật, đồng chí Nguyễn Nhân, Nguyễn Văn Nhượng phụ trách ở Đại Phú.

dục những tên có hành động chống phá xúi dục bà con ra đi. Những tên cố tình chống lại chủ trương của Đảng ta đã bắt đi cải tạo (1).

Đợt chống địch cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng kết hợp với sự kiên quyết khéo léo của chính quyền và sự ủng hộ của quần chúng nhân dân ta đã thu được nhiều kết quả song song với việc chống cưỡng ép di cư vào Nam chúng ta đã thực hiện tốt việc giảm tô giảm tức trong nông thôn tháng 2 năm 1955 đòi giảm tô về xã, được sự chỉ đạo của Liên khu 3. Đoàn ủy của khu đã cử đội công tác về xã tiến hành giảm tô, kết hợp với đội công tác về xã, chi bộ đã lãnh đạo quần chúng phát động nông dân đòi giảm tô.

Thông qua các buổi ôn nghèo gọi khổ, phát hiện thành phần, thống kê số liệu tin tức của địa chủ đã bóc lột của dân. Qua học tập đấu tranh kiên quyết với địa chủ đòi thoái tô giảm tô, thực hiện giảm tức, chúng ta đã buộc địa chủ phải trả 40 tấn thóc, thoái tô cho nông dân. Do đó, ta đã giải quyết được phần nào đời sống cho nông dân trong lúc giáp hạt.

Cùng với việc giảm tô, chúng ta đã tiến hành cải cách ruộng đất, cuối năm 1955 đầu năm 1956 được sự lãnh đạo trực tiếp của Liên khu ủy. Đòi cải cách đã cùng với chính quyền địa phương tổ chức cho toàn dân học tập đường lối chính sách của Đảng. Bên cạnh việc bồi dưỡng cốt cán phát động quần chúng đấu tranh chúng ta còn chỉ đạo tốt lực lượng dân quân du kích tuần tra canh gác bao vây, khống chế những gia đình địa chủ, phú nông theo dõi những hành động của bọn địa chủ phân tán tài sản.

(1) Toàn xã có 33 hộ 100 khẩu với 7 người ra đi vào Nam.

Phương châm lúc này là đưa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết với trung nông liên hiệp với phú nông đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, các cán bộ đã: bắt rễ sâu chuỗi, ba cùng với nông dân nghèo khổ đề khêu gọi những nỗi khổ do phong kiến địa chủ gây ra. Với phương châm lúc này là: Có khổ nói khổ nông dân vùng lên được học tập bà con nông dân hiểu rõ mục đích yêu cầu của cải cách ruộng đất, hàng trăm nông dân đã vùng lên tố cáo giai cấp địa chủ, qua đợt cải cách ruộng đất, đảng bộ và nhân dân xã Lê Hồ đã đánh đổ 28 địa chủ, 12 phú nông trong đó có 2 địa chủ cường hào gian ác có nhiều tội ác với nhân dân lao động bị kết án tử hình.

Chúng ta đã tịch thu, trưng thu trưng mua 666 mẫu ruộng 155 gian nhà ngói, 47 ao, 54 tấn thóc, 43 trâu bò cùng nhiều dụng cụ gia đình như nồi, mâm, bát đĩa, tủ sập gụ, tủ chè... để chia cho nông dân lao động. Ngày 5-10-1956 ngày hội của quần chúng nông dân lao động ước mơ ngàn năm đã thành sự thật, ruộng đất đã về tay nông dân, người dân được tự do làm chủ trên mảnh đất của mình, mọi người đều tự hào tay cầm thẻ đi nhận ruộng.

Từ đây cuộc đời của người nông dân Lê Hồ nói riêng cũng như nông dân miền Bắc nói chung được làm chủ nông thôn, làm chủ cuộc đời của mình vững niềm tin vào Đảng đi lên xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Thành lợi của cải cách ruộng đất là to lớn và căn bản có tính chiến lược tuy vậy trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện chúng ta còn mắc một sai lầm khuyết điểm nghiêm trọng như hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 10 (9-1956) đã khẳng định: «... Trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất chúng

ta đã phạm những sai lầm nghiêm trọng phổ biến và kéo dài hội nghị đã kiểm điểm kỹ những sai lầm ấy và vạch ra những biện pháp kiên quyết sửa chữa» (1)

Biết sai lầm khuyết điểm trong phương pháp tổ chức thực hiện lại được cán bộ cấp trên về giúp sức chỉ đạo. Tháng 10-1956 chúng ta tiến hành sửa sai. Phương châm lúc này là thận trọng, bình tĩnh, công bằng nhưng giữ đúng nguyên tắc, có sai mới sửa không sai không sửa để đảm bảo sự đoàn kết trong nông thôn, đẩy mạnh sản xuất và các mặt công tác khác.

Được học tập chỉ thị của Trung ương, của tỉnh ủy và trực tiếp được sự lãnh đạo của huyện ủy chúng ta đã tổ chức cho quần chúng học tập tinh thần sửa sai trong cải cách ruộng đất. Sau đó ta xem xét lại thành phần đối chiếu với tiêu chuẩn và phát hiện số người bị quy oan trong cải cách ruộng đất. Vấn đề này được bàn bạc dân chủ, mở rộng trong toàn dân, do đó chúng ta đã giải quyết đúng đắn công tác sửa sai không xảy ra hiện tượng mất đoàn kết trong nông thôn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Kết quả chúng ta đã khôi phục được những chức vụ cũ và trả lại đảng tịch cho những đồng chí đảng viên bị quy oan, quy sai, xuống thành phần cho 20 gia đình từ địa chủ xuống phú nông trung nông, trả lại tài sản bị tịch thu, trưng thu, trưng mua cho (2).

Sở dĩ chúng ta phạm những sai lầm trong cải cách ruộng đất là do trình độ nhận thức của cán bộ từ đội đến cơ sở còn hạn chế, phương pháp tư tưởng mang

(1) Trích hội nghị lần thứ 10 tháng 9-1956 lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam trang 155.

(2) Ở Phương Thượng quy sai 7 địa chủ. Phương Đàn 6 địa chủ, An Đông 6 địa chủ.

tính chủ quan, chưa thấy rõ mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Chưa thấy hết những nhiệm vụ quan trọng ở nông thôn Việt Nam sau cách mạng tháng 8 và nhất là trong 9 năm kháng chiến.

Trong thời gian 2 năm 1955 - 1956 chúng ta vừa phải hàn gắn vết thương chiến tranh khôi phục kinh tế vừa phải gi-mỏ bỏ giảm tức cải cách ruộng đất, và chống cường ép dân di cư vào Nam của địch. Nhưng các công tác củng cố các đoàn thể quần chúng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chúng ta vẫn củng cố phát triển tốt. Công tác văn hóa văn nghệ vẫn được giẩy lên trong nông thôn. Các hủ tục mê tín dị đoan được bài trừ. Sau giải phóng chúng ta đã xây dựng được 1 trường cấp I gồm 4 lớp mỗi thôn có 1 - 2 lớp vỡ lòng. Cả xã có 400 học sinh. Các lớp bình dân học vụ vẫn duy trì trong các thôn xóm. Năm 1957 xã Lê Hồ được công nhận là xã xóa bỏ nạn mù chữ. Chợ Đền được họp lại đông vui. Công tác Đảng được củng cố, trong đợt cải cách ruộng đất, chi bộ đã bồi dưỡng phát triển được bổ sung về số lượng, được tăng cường thêm về chất lượng, nhiều đảng viên đã thực sự gương mẫu làm nông cốt cho phong trào của địa phương.

Đảng bộ và nhân dân Lê Hồ cải tạo và phát triển kinh tế thực hiện kế hoạch 3 năm (1958 - 1960).

Thắng lợi của cải cách ruộng đất là to lớn và căn bản, người nông dân thực sự làm chủ ruộng đất, làm chủ nông thôn. Tuy vậy bước đầu chúng ta gặp không ít khó khăn. Nông dân ai cũng có ruộng nhưng đại đa số thiếu công cụ sản xuất, thiếu sức kéo, thiếu vật tư. Nhiều người già yếu neo đơn, nhiều hộ gia đình thương

binh liệt sĩ, gia đình có chồng con đi bộ đội phải thuê mướn nhân công trâu bò, vay nợ lãi đẻ sản xuất. Kết quả cuối cùng vẫn thuộc về một số người có nhiều lao động, có vốn và có tư liệu sản xuất. Đây là vấn đề cấp bách cần giải quyết trong nông thôn ở giai đoạn này.

Được ánh sáng nghị quyết hội nghị trung ương lần thứ 14 (1958) soi sáng, chúng ta đã đẩy mạnh công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân và thực hiện kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế văn hóa.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của huyện ủy chi bộ đã họp và phân tích tình hình thực tế của địa phương trong lúc này là: Cán bộ đảng viên chưa thật sự an tâm công tác, ý thức lao động sản xuất chưa cao, trình độ canh tác còn quá lạc hậu tư tưởng bảo thủ, lạc hậu còn nặng nề, phổ biến trong nông dân. Biết được những khó khăn, phát huy những thuận lợi cơ bản của nông dân là hằng hái, cần cù trong lao động sản xuất. Chi bộ đã ra nghị quyết.

— Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể.

— củng cố duy trì và phát triển các tổ đổi công, đảng viên phải vào tổ đổi công 100% và trực tiếp làm tổ trưởng tổ phó.

— Khẩn trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp diêm, đi đôi với việc xây dựng hợp tác xã mua bán, tín dụng ở nông thôn.

Để thực hiện chủ trương của chi bộ, chúng ta đã tổ chức cho toàn dân học tập, bàn bạc dân chủ. Các cán bộ đảng viên các tổ chức quần chúng, bám dân, làm

tốt công tác tuyên truyền, vận động giải thích đường lối chủ trương của Đảng. Ngoài tổ đổi công ta đã có từ cuối năm 1957 chúng ta đã phát triển ra các thôn xóm. Qua vận động xây dựng tổ đổi công, chúng ta đã tổ chức các tổ điển hình như: Xóm 1 Phương Thượng, xóm 1 Phương Đàn, xóm 2 Khang Thái. Các tổ này đã giúp công giúp vốn làm đổi, làm chung tương thân tương ái những lúc thời vụ bận rộn (1) Qua thực tiễn sản xuất, sức mạnh của lao động tập thể đã được khẳng định, nhiều tiềm năng lao động được khai thác giải quyết kịp thời vụ năng xuất lao động ngày càng tăng.

Với 510 hộ trong 27 tổ đổi công toàn xã chúng ta đã vận động được 85 phần trăm số hộ vào làm ăn tập thể đưa năng suất lúa từ 30 kg/sào lên 60 kg/sào. Mọi người đều yên tâm phấn khởi hăng hái sản xuất tin tưởng vào con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Bước đầu hình thức tổ đổi công có nhiều ưu điểm song vẫn còn hạn chế nhất là việc sở hữu tư hữu sản xuất còn trong tay tư nhân nó vẫn mang tính chất vẫn công từng vụ, từng việc chưa thực sự giải phóng người nông dân khỏi cảnh bị bóc lột và cuộc sống vẫn bị nghèo nàn lạc hậu.

Thực hiện nghị quyết trung ương Đảng lần thứ 16 về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp được sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy và ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng, các xã trong huyện đã được về hợp tác xã Thủy Xuyên (Ngọc Sơn) tham quan rút kinh nghiệm.

Sau khi được nghe báo cáo về cách tổ chức xây dựng và cả thực tiễn làm ăn của hợp tác xã Thủy Xuyên,

(1) Cả xã có 27 tổ đổi công: Phương Thượng 5, Phương Đàn 12, An Đông 5, Cao Mật Khang Thái 2, Đại Phú 3.

chi ủy Lê Hồ đã họp và tổ chức cho cán bộ đảng viên học tập chủ trương của đảng về phong trào hợp tác hóa. Được bàn bạc dân chủ, chi bộ đã quyết định lấy xóm 1 Phương Đàn làm thí điểm đầu tiên. Đồng thời chúng ta triển khai nghị quyết của chi bộ xuống từng thôn xóm.

Phương châm lúc này là tự nguyện, không gò ép, các cán bộ đảng viên đã xuống từng lũy tre xanh vận động giải thích về con đường làm ăn tập thể. Lúc đầu nhiều nông dân không khỏi băn khoăn do dự, những hộ có nhiều ruộng vườn trâu bò nông cụ lo lắng suy bì thiệt hơn. Các hộ neo đơn tự ti rụt rè. Trong nông thôn lúc này xảy ra nhiều tư tưởng đấu tranh gay gắt phức tạp...

Được giải bày hết tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của mình, biết được khó khăn thuận lợi của quần chúng chi bộ đã lãnh đạo nhân dân từng bước phát động nông dân làm đơn tự nguyện xin gia nhập hợp tác xã. Qua vận động cuối năm 1958 chúng ta đã xây dựng được hợp tác xã điếm đầu tiên ở Phương Đàn. Với 46 hộ tình nguyện xin vào chiếm 60% số hộ trong thôn. Hơn 10 ngày ổn định tổ chức học tập đường lối xây dựng hợp tác hóa chi ủy đã chỉ đạo tiến hành đại hội. Đại hội hợp tác xã nông nghiệp Phương Đàn đầu tiên của xã được thành lập tại đình Phương Đàn do đồng chí Kiều Văn Cường làm chủ nhiệm. Được huyện về chỉ đạo các đồng chí bí thư, chủ tịch các xã đã về dự rút kinh nghiệm.

Sau khi bàn bạc phương hướng nhiệm vụ sản xuất trong vụ đông xuân năm 1958-1959, Ban quản trị đã triển khai công tác trước mắt là xây dựng cải tạo đồng ruộng đào đắp hệ thống mương tưới tiêu tăng

cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng phân bón cho lúa bằng các loại phân bùn, phân xanh, phân vi sinh vật. Với ba đội sản xuất 46 hộ và 150 mẫu ruộng canh tác hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã qua một vụ xây dựng đã đưa năng suất sản lượng cao hơn hẳn các tổ đội công và các hộ còn riêng lẻ. Đời sống xã viên bước đầu được nâng cao, cải thiện.

Qua thực tiễn kiểm nghiệm chi bộ đã phát động xây dựng các hợp tác xã trong toàn xã. Đến năm 1959 toàn xã có 224 hộ/540 chiếm 40%. số hộ vào HTX, đến năm 1960 đã có 92% số hộ vào HTX.

Như vậy từ tháng 12 năm 1958 đến tháng 8 năm 1960 xã Lê Hồ đã thành lập được 10 HTX bậc thấp (1).

Hơn hai năm xây dựng HTX bậc thấp, thực tiễn đã thể hiện con đường làm ăn tập thể hơn hẳn lối làm ăn cá thể. Điển hình phong trào này là HTX Phương Đan là HTX đầu tiên dám nghĩ, dám làm cải tiến nông cụ sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào cấy trồng. Ban quản trị đã cùng bà con đi nhật sắt thép ở phố Chợ Đan về chế tạo nông cụ. HTX nhiều năm liên tục về năng suất, sản lượng lúa được nhiều HTX bạn đến tham quan rút kinh nghiệm Phương Đan trở thành là cờ đầu của xã về phong trào xây dựng hợp tác hóa.

Cùng với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp chúng ta đã xây dựng HTX tín dụng và mua bán thực hiện ba ngọn cờ hồng trong nông thôn.

(1) Phương Thượng 5 HTX, An Đồng 1 HTX, Khang Thái 1 HTX, Phương Đan 1 HTX, Cao Mật 1 HTX. Riêng thôn Cao Mật đến năm 1960 mới xây dựng được HTX. (2) HTX mua bán ở ông Nguyễn Văn Chính làm chủ nhiệm.

HTX mua bán lúc đầu thành lập dựa vào vốn liếng hàng hóa của huyện giúp, mang tên là cửa hàng ủy thác của huyện qua từng bước ổn định tổ chức biên chế nhân viên bán hàng, với số vốn ít ỏi nhưng với tinh thần trách nhiệm cao của người phục vụ, sau hai năm xã đã mở được cửa hàng mang tên HTX mua bán xã Lê Hồ.

Cuối năm 1960 chúng ta đã vận động được 540 hộ góp cổ phần với hàng nghìn đồng tiền mặt và một số lượng hàng lớn phục vụ nhân dân, ngoài cơ sở chính của HTX, chúng ta còn mở bán lẻ ở hai địa điểm ở Phương Thượng và Đại Phú.

HTX mua bán đã phát huy hết chức năng của mình là người nội trợ của nhân dân. Vào thời vụ, nhân viên cửa hàng không quản khó khăn đi Hải Hậu mua mắm muối, chiếu, đi chợ Vải, chợ Sái mua măng cau, hàng Lam sắn, đi Khả Phong, Ba Sao mua chuối, chè. Đi đến từng ngõ xóm phục vụ bà con HTX mua bán vừa tiện lợi cho việc thu mua hàng trong dân và bán hàng cho dân. Lại vừa góp phần ổn định giá cả thị trường.

Song song với việc xây dựng HTX mua bán xã Lê Hồ còn xây dựng được HTX tín dụng vào đầu năm 1958. Lúc đầu HTX gặp không ít khó khăn, nhiều người chưa thấy việc gửi tiền tiết kiệm là ích nước, lợi nhà.

Nên vốn cổ phần lúc mới xây dựng HTX có 1.818,50 đồng (1).

Qua thực tiễn hoạt động của HTX, với nhiệt tình của cán bộ đảng viên trong việc vận động 90% số hộ trong xã đã gửi tiền tiết kiệm. Ba năm sau số vốn của cửa hàng đã lên tới 11 vạn đồng, HTX tín dụng đã

(1) HTX tín dụng do đ/c Nguyễn Thị Tái làm chủ nhiệm.

tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX nông nghiệp trong việc đầu tư vốn để phát triển nông nghiệp.

Công tác giáo dục được cấp ủy quan tâm, chúng ta đã mở được 5 lớp cho cán bộ chủ chốt xã, HTX cuối năm 1960 ta mở thêm các lớp văn hóa bổ túc cấp II.

Nhà trường phổ thông được xã đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường sở, đến năm 1961 xã đã có trường phổ thông cấp I cấp II hệ 10 năm gồm 600 học sinh cấp I, 200 học sinh cấp II, 200 học viên bổ túc văn hóa.

Phong trào văn hóa văn nghệ cũng được phát triển mạnh. Các thôn đều có tổ thông tin tuyên truyền cả xã có 4 tổ văn nghệ quần chúng (1). Đội văn nghệ thôn Phương Thượng là đội khá nhất được huyện tặng bằng khen. Ban văn hóa thông tin xã được tỉnh huyện khen ngợi.

Năm 1960 xã xây dựng được nhà làm việc của UBND với 5 gian nhà ngói khang trang và làm được 10 gian nhà ngói cho trạm xá xã, có đủ phòng khám bệnh, 20 giường điều trị, 1 tủ thuốc đông y. Công tác y tế được xây dựng đến các thôn xóm, thường xuyên chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Cũng trong thời gian này, xã đã xây dựng được nghĩa trang liệt sỹ.

Công tác củng cố xây dựng chính quyền được cấp ủy Đảng thường xuyên chăm lo các đ/c Đảng viên đã giữ vai trò chủ chốt của xã. Các đ/c bạc, rượu chè, trộm cắp gây mất trật tự trong thôn xóm được phát hiện kịp thời và chính quyền đã kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật.

(1) Phương Thượng có 2 đội văn nghệ. Phương Đàn có 1 đội, An Đông có 1 đội.

thực hiện luật nghĩa vụ quân sự của Đảng và nhà nước
Tháng 3 năm 1958 Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã
được thành lập.

Do công tác tuyên truyền giáo dục, động viên tốt
100% thanh niên đã tình nguyện đăng ký làm nghĩa
vụ quân sự. Dợt đầu tiên vinh dự cho xã Lê Hồ có 22
thanh niên lên đường vào bộ đội.

Công tác quân sự địa phương được đẩy mạnh, trở
thành phong trào tự giác của quần chúng. Xã đã có
một đại đội dân quân I gồm 80 người và 240 dân quân
II. Các thôn được thành lập các trung đội dân quân
theo lũy tre xanh thường xuyên giữ gìn trật tự an
 ninh trong thôn xóm.

Ba năm (1958 - 1960) thực hiện kế hoạch phát triển
kinh tế và văn hóa, dưới sự lãnh đạo của Đảng chúng
ta đã cầu bầu hoàn thành nhiệm vụ cải tạo XHCN,
phất cao 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn Lê Hồ.

LÊ HỒ TRONG NHỮNG NĂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1964)

Tháng 9-1960 đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã
kết thúc thắng lợi, Đảng ta nêu rõ hai nhiệm vụ của
cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: « Đẩy
mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc, đồng thời đẩy
mạnh cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực
hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập dân chủ,



Trường phổ thông cơ sở cấp I, II xã Lê Hồ
được xây dựng kháng trang

xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất dân chủ và chủ nghĩa xã hội». Đại hội thông qua phương hướng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất phát triển kinh tế và văn hóa theo chủ nghĩa xã hội.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của huyện ủy, UBND huyện, xã Lê Hồ đã chuyển trọng tâm lấy việc xây dựng cơ sở vật chất của CNXH làm nền tảng cho công cuộc cách mạng của địa phương. Được huyện công nhận thành lập Đảng bộ xã.

Tháng 6-1961 đại hội Đảng bộ xã Lê Hồ lần thứ nhất được tổ chức. Sau khi đánh giá phân tích những thuận lợi, khó khăn, những mặt mạnh, những mặt còn hạn chế. Đảng bộ đã bàn bạc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trong 5 năm thực hiện kế hoạch của nhà nước (1961-1965).

Đại hội đã đề ra nghị quyết là: Xây dựng củng cố các HTX, hợp nhất các HTX nhỏ thành HTX lớn theo quy mô thôn, tiến hành từng bước công tác cải tiến quản lý HTX. Động viên mọi tầng lớp nhân dân thâm canh tăng vụ, ổn định đời sống, phát triển giao thông thủy lợi, ngành nghề trong các HTX.

Củng cố phát triển Đảng thực hiện cuộc chỉnh huấn mùa xuân năm 1961 trong Đảng.

Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ chính quyền và các tổ chức quần chúng làm tốt công tác củng cố, xây dựng HTX. Trước mắt, chúng ta sát nhập các HTX nhỏ thành HTX lớn. Cả xã có 10 HTX nhỏ ta sát nhập còn 6 HTX; trong đó thôn Phương Thượng từ 5 HTX ta sát nhập còn hai HTX Hai thôn Khang Thái và Cao Mật ta sát nhập còn lại 1 HTX, thôn An Đông 2 HTX còn 1 HTX.

Hai thôn Phương Đàn, Đại Phú mỗi thôn còn 1 HTX.

Trong những năm đầu xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH ở HTX trong xã đã có nhiều cố gắng dành số vốn nhất định để phát triển sản xuất.

STT	Tên hợp tác xã	Số hộ	Ruộng đai (mẫu)	Trâu bò (con)	Nhà kho (gian)	Sản phơi m ²	Trại chăn nuôi (nhà)	Trại giống (nhà)	Nhà trẻ (nhà)	Ghi chú
1	Phương Đông 3	120	280	47	21	3000	25	1	3	
2	Phương Đông 4	110	210	42	15	2000	25	1	3	
3	Tân Phương	90	350	48	16	800	12	1	5	
4	An Đông	90	350	45	15	2000	12	1	3	
5	Đông Thái	75	340	40	10	2000	12	1	3	
6	Đại Phú	55	210	25	5	1000	10	1	3	

Đề rút kinh nghiệm trong cải tiến quản lý HTX vòng 1, huyện ủy đã lấy 7 Đảng ủy làm điểm. Đó là: Phú Vân, Thụy Lôi, Lê Hồ, Nguyễn Ủy, Ngọc Sơn, Châu Sơn, Đồng Hóa. Được huyện làm thí điểm Đảng ủy đã bàn bạc và quyết định lấy HTX Tân Phương làm điểm trong việc cải tiến quản lý vòng 1. Qua cải tiến HTX Tân Phương đã áp dụng được tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, mạnh dạn cải tiến nông cụ như bừa đĩa, bừa soán, cào cỏ cải tiến, cấy lấp khoang thuyền, cây thẳng hàng... Đồng thời động viên chi đoàn thanh niên chế biến phân hữu cơ như nạo vớt bùn ao, trộn với phân chuồng ủ mục trồng và lấy cây phân xanh.

Nhiều lần HTX đã thao diễn kỹ thuật cấy lúa thẳng hàng thi thợ giỏi được các xã, HTX trong huyện đến tham quan học tập, do làm tốt công tác cải tiến quản lý HTX vòng 1, HTX Tân Phương đã đạt năng suất 90 kg thóc/sào, mỗi ngày công đạt 1,2 kg thóc, có vụ mỗi nhân khẩu đạt 40 kg thóc/tháng. HTX đã được huyện, tỉnh cấp bằng khen, Bộ nông nghiệp thưởng 1 máy phun thuốc trừ sâu, sản phẩm cải tiến nông cụ được mang đi thi tỉnh.

Thi đua với HTX Tân Phương các HTX Phương Thượng, An Đồng cũng đẩy lên phong trào tăng vụ, thâm canh, tăng năng suất, áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất đưa năng suất lúa đạt từ 70kg - 80 kg/sào. Ngoài việc phát triển cây lúa, các HTX đã trú trọng mở mang ngành nghề (1).

Đặc biệt công tác giao thông thủy lợi thi đua đua đuổi kịp HTX Khả Phong, xã đã lãnh đạo các HTX thực

(1) HTX Phương Thượng có 1 lò ngói công suất 9 vạn viên/năm, hai lò gạch, các HTX còn lại đều xây dựng lò gạch.

hiện khẩu hiệu « Giải phóng đôi vai, khoanh vùng đập đập » xây dựng tu sửa đường làng ngõ xóm sạch đẹp khang trang nên chỉ trong một thời gian ngắn, chúng ta đã dựng được 500 chiếc xe cải tiến, 12 xe bò kéo, đào đắp được 50 con mương máng tưới, tiêu và trải hàng nghìn m³ đá dăm xuống các trục đường giao thông liên xã và giao thông nội đồng.

Năm 1962 chúng ta đã phát động chiến dịch thủy lợi trong toàn xã lấy chi đoàn thanh niên làm nòng cốt. Hàng trăm thanh niên đã đào đắp con đường giao thông từ ngã 3 Tân Sơn tới cống gốc gạo đầu làng Phương Thượng với khối lượng 37.000m³ đất trên chiều dài 920m. Thi đua với Đại Phong, nhiều nhân tố mới xuất hiện trong phong trào thi đua sản xuất. Nhiều chi đoàn cơ sở như Phương Đan, Phương Thượng, An Đông, Cao Mật là những ngôi sao sáng trong nông nghiệp.

Cùng với việc động viên quần chúng thâm canh tăng năng suất, phát triển các HTX nông nghiệp, Đảng ủy còn chú ý củng cố HTX mua bán và tín dụng.

HTX tín dụng từ 1.818,50 đồng vốn ban đầu đến nay đã có 6.500đ vốn lưu động và 12.000đ vốn cố định.

Năm 1963 ngành tín dụng đã vận động được 90% số hộ trong xã tham gia cổ phần với số tiền là 13.500đ.

HTX mua bán cũng trên đà phát triển mạnh làm ăn có lãi, mua bán hàng đầy đủ phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân.

Năm 1963, 2 ngành mua bán và tín dụng được huyện cấp bằng khen. Cùng với phong trào thi đua của nông nghiệp, trong lực lượng vũ trang hưởng ứng phong trào thi đua ba nhất các thôn trong xã chúng ta đều tổ chức trung đội dân quân, xã có đại đội dân quân

đảng viên thoái hóa biến chất không đủ tư cách. Trong đợt này chúng ta đã đưa ra 2 đảng viên không đủ phẩm chất năng lực ra khỏi Đảng.

Do sự cố gắng vươn lên của Đảng bộ, Huyện ủy công nhận Đảng bộ Lê Hồ là đảng bộ 4 tốt.

Qua 4 năm thực hiện kế hoạch (1961 — 1964) Đảng bộ Lê Hồ đã căn bản hoàn thành công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp vòng 1 đưa dần các tác xã từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn, làm cho đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Bước đầu chúng ta đã biết kết hợp 3 cuộc cách mạng : Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa trong nông thôn.

Từ đây Đảng bộ và nhân dân Lê Hồ bước vào giai đoạn mới, giai đoạn vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ,

∴

II — ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN LÊ HỒ VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VỪA CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI BẰNG KHÔNG QUÂN CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, RA SỨC CHI VIÊN SỨC NGƯỜI SỨC CỦA CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM (1965 — 1975)

Bị thất bại trong cuộc « chiến tranh đặc biệt » ở miền Nam đế quốc Mỹ đã gây ra sự kiện Vịnh Bắc bộ ngày 5-8-1964 đánh phá miền Bắc.

Đứng trước âm mưu và hành động dã man của kẻ thù, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ra chỉ thị về việc giáo dục cho cán bộ đảng viên và nhân dân nắm vững

tình hình và nhiệm vụ mới. Công tác quốc phòng trước mắt của miền Bắc lúc này là :

— Tăng cường công tác phòng thủ, trị an và sẵn sàng chiến đấu.

— Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh.

— Tích cực củng cố miền Bắc về mọi mặt.

Chấp hành nghị quyết của Trung ương Đảng đầu năm 1965 huyện ủy Kim Bảng đã tổ chức chỉnh huấn cho cán bộ đảng viên và nhân dân quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ mới và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào. Sau khi học tập ở huyện, Đảng bộ đã triển khai nghị quyết 11 của Ban chấp hành Trung ương Đảng cho toàn Đảng bộ và các tổ chức quần chúng.

Qua nghiên cứu thảo luận, mỗi cán bộ đảng viên đã tự liên hệ những thiếu sót khuyết điểm của mình nhất là những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh hình thức, quan liêu địa vị, tệ tham ô lãng phí.

Đồng thời ban Đảng ủy thành lập Ban kiểm tra đề tiến hành nghiên cứu các vụ việc vi phạm của cán bộ đảng viên. Sau đó triển khai học tập ra ngoài quần chúng.

Là một địa bàn cách xa thành phố thị xã, xa những trọng điểm quan trọng Đảng bộ xã Lê Hồ xác định nhiệm vụ trước mắt vẫn là tích cực sản xuất thâm canh tăng năng suất cây trồng, sẵn sàng chi viện sức người sức của cho miền Nam.

Công tác trọng tâm giai đoạn này là : Vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, làm tốt công tác vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp vòng 2 với mục

tiêu phẩn đầu trong nông nghiệp là : 5 tấn thóc, 2 con lợn. 1 lao động/1 ha gieo trồng. Để đáp ứng với qui mô sản xuất lớn và phục vụ trực tiếp đợt cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2, năm 1965 ta đã hợp nhất hợp tác xã Phương Đông 3 và Phương Đông 4 thành hợp tác xã Phương Thượng. Cả xã lúc này còn 5 hợp tác xã theo qui mô thôn.

Phương châm lúc này là : đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, xây dựng củng cố các hợp tác xã yếu kém, qui hoạch lại đồng ruộng, phát triển mạnh chăn nuôi ngành nghề.

Qua việc cải tiến quản lý vòng 2 chúng ta đã mạnh dạn đưa khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng. Hợp tác xã nào cũng có đội chuyên : Chuyên giống, chuyên phân bón, chuyên thủy lợi, chuyên chăn nuôi, chuyên ngành nghề.

Mỗi hợp tác xã đều xây dựng được 1 nhà chuyên xử lý giống lúa cho hợp tác xã. Đội xử lý giống lúa này do các đồng chí cán bộ trung sơ cấp nông nghiệp đảm nhiệm. Bước đầu ta đã làm tốt công tác đưa các loại giống lúa mới như : Nông nghiệp 8, A3, Mộc tuyền, Trần châu lùn, Bao thai vào đồng ruộng ta. Đồng thời đội giống còn có trách nhiệm nhân chọn giống cho xã viên, hướng dẫn thực hiện các biện pháp thâm canh chăm sóc bảo vệ thực vật.

Điều hình cho các đội giống làm tốt khâu nhân chọn là đội giống của HTX Tân Phương, Phương Thượng, An Đông, đã chỉ đạo khâu xử lý dùng kỹ thuật cho các giống cây trồng.

Cùng với đội giống của các hợp tác xã, phong trào phát triển chăn nuôi tập thể được Ban quản trị chú ý mỗi hợp tác xã đều có hàng chục gian chuồng trại chăn

nuôi với hàng trăm đầu lợn vừa góp phần đóng góp nghĩa vụ cho nhà nước, vừa là nguồn phân hữu cơ để thâm canh tăng năng suất cây trồng. Thời gian này chúng ta đã làm tốt khâu thâm canh tăng năng suất bằng cách tăng cường làm phân chuồng, phân xanh, thả bèo dậu trên khắp cánh đồng, hàng chục ha bèo dậu, hàng trăm tấn phân xanh, bùn ao được mọi người tích cực hưởng ứng. Xung kích trên mặt trận này là các chi đoàn thanh niên Phương Đan, An Đông, Đại Phú, Phương Thượng, Cao Mật. Nhiều kiện trống bèo dậu đã xuất hiện trên đồng chiêm trũng quê hương Lê Hồ. Nhiều đồng chí đoàn viên thanh niên được tặng Bằng khen và được thưởng nhiều hiện vật do huyện đoàn tặng.

Phong trào cải tiến nông cụ được nhiều người tham gia như: cải tiến cày bừa, cào cỏ, gầu guồng. Đặc biệt chúng ta đã mạnh dạn đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng góp phần làm kịp thời vụ và giải phóng sức lao động cho con người. Song song với việc cải tiến nông cụ, chúng ta đã làm tốt công tác trồng cây bên các đường lớn, với các loại cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây bóng mát. Chỉ sau 5 năm các hàng cây do các cụ phụ lão đảm nhận đã thu được nguồn lợi lớn về gỗ để xây dựng nhà cửa, chuồng trại chăn nuôi, xây dựng cơ sở vật chất cho hợp tác xã.

Công tác thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được coi trọng. Trong những năm 1965 - 1968 phong trào làm thủy lợi cải tạo đồng ruộng được các hợp tác xã thường xuyên quan tâm. Với khẩu hiệu: Gian khổ làm thủy lợi 3 năm để hưởng hạnh phúc lâu dài. Chúng ta đã sửa sang tu bổ nhiều hệ thống kênh máng tưới tiêu cũ đào mới hàng triệu mét khối đất, các loại kênh

mương dẫn nước vào đồng ruộng. Chỉ tính riêng trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, xã Lê Hồ đã đào đắp được 1.350.000 mét khối đất, hàng chục con kênh mương, làm mới được hàng chục cống bê tông cốt thép, hàng chục cống gạch. Do làm tốt công tác thủy lợi chúng ta đã hạn chế được đáng kể những thiệt hại về nông nghiệp do úng lụt, hạn hán gây ra. Là một trong những xã có phong trào khá của tỉnh Nam Hà về công tác làm thủy lợi, xã Lê Hồ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

Do làm tốt công tác cải tiến quản lý vòng 2, năng suất lúa của các hợp tác xã đã tăng từ 80—120 kg/sào, hợp tác xã Phương Đan, Phương Thượng là 2 hợp tác xã đầu tiên ở Lê Hồ năm 1969 đạt xấp xỉ 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động/1ha gieo trồng.

Hưởng ứng phong trào 3 sẵn sàng trong thanh niên nhiều chi đoàn trong các hợp tác xã đã chủ động nhận các sào ruộng tăng sản chống Mỹ, nhiều chi đoàn điển hình cho phong trào tăng sản đó là chi đoàn 1 và 3 của Phương Đan, Chi đoàn 1, 5 và 7 của Phương Thượng, chi đoàn 2 và 3 của Cao Mật, Đại Phú, các chi đoàn này được huyện đoàn tặng Bằng khen. Cùng với phong trào 3 sẵn sàng, phong trào 3 đảm đang của phụ nữ cũng được đẩy lên trong toàn xã. Nhiều tấm gương tiêu biểu của chị em phụ nữ trong xã vừa đảm việc nước, vừa đảm việc nhà để thay chồng con yên tâm lên đường đi chiến đấu. Nhiều chị đã làm công tác chủ chốt của xã và hợp tác xã, nhiều chị em đã trở thành những tay cây tay súng giỏi, những kiện tướng thủy lợi, bèo dậu xuất sắc. Năm 1967 cả xã có 450/815 hội viên đạt danh hiệu « Phụ nữ 3 đảm đang chống Mỹ cứu nước ». Nhiều chị em phụ nữ đã sẵn sàng lên đường tòng quân chống

Mỹ cứu nước, nhiều chị đã gửi trọn tuổi thanh xuân của mình trên các tuyến đường Trường Sơn năm xưa, trong các quân y viện. Đồng chí nữ liệt sĩ Hoàng Thị Sinh ở Cao Mật đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Thi đua với con cháu các cụ phụ lão đã động viên con em mình lên đường giết giặc và hăng hái trồng cây hưởng ứng lời dạy của Bác Hồ. Ba năm từ 1962 - 1965 xã Lê Hồ đã trồng được 175.000 cây lấy gỗ và cây ăn quả. Các cụ phụ lão thôn Phương Đàn, Phương Thượng được ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện Kim Bảng tặng bằng khen về phong trào trồng cây chống Mỹ.

Vừa tập trung sản xuất vừa xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ Lê Hồ đã tập trung chỉ đạo tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Xã đã làm tốt công tác phân loại thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự để có kế hoạch huấn luyện anh em về quân sự, chính trị.

Trong phong trào « Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước » thanh niên Lê Hồ đã sẵn sàng tạm biệt quê hương lên đường đánh Mỹ. trong đợt 1 tháng 5-1965 45 thanh niên đã lên đường nhập ngũ.

Thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy Nam Hà về công tác xây dựng làng chiến đấu chúng ta đã làm tốt công tác củng cố lực lượng xây dựng hầm hào công sự chiến đấu, lập kế hoạch tác chiến phòng tránh máy bay địch. Ven các làng trong toàn xã, ta đã vận động nhân dân đào hào giao thông ven làng. Trong các thôn có hệ thống giao thông hào liên hoàn. Các nhà đều có hầm kéo hồ cá nhân. Các trục đường lớn, ta đào đắp các ụ súng trực chiến đấu. Toàn xã trong thời gian này

đã đào được 3750m giao thông hào, 405 hầm kè. 1000 hố cá nhân.

Công tác bảo vệ trị an chúng ta đã quán triệt cho toàn dân thực hiện khẩu hiệu: « Ba không » đề phòng chống chiến tranh gián điệp của địch. Các thôn đều có tổ bảo vệ làm nhiệm vụ an ninh cho thôn xóm. Trong những năm ác liệt 1966 -- 1967 ở các vùng trọng điểm như Châu Sơn, Phú Vân, Kim Bình, ven thị xã Phủ Lý chúng ta vẫn lãnh đạo nhân dân vững tay cày chắc tay súng trên các cánh đồng mọi hoạt động vẫn nhịp nhàng, đồng ruộng vẫn đông vui, giao thông vẫn thông suốt, nhà trẻ mẫu giáo các cháu vẫn đến lớp học đông đủ. Các em học sinh vai dỏ thấm khăn quàng đầu đội mũ rom vẫn đi học đều đặn. Hàng trăm thanh niên vẫn sẵn sàng đi đắp ụ pháo ụ súng ở Phú Vân, Châu Sơn, đi san lấp hố bom ở Phủ Lý, Kim Bình. Mặc dù bị địch đánh phá ở ven thị xã, song chúng ta vẫn bảo vệ tốt kho tàng của Nhà nước. Nhiều đơn vị quân đội, cơ quan, nhà máy, trường đảng, các đoàn xe vận tải quân sự về đây sơ tán cất giấu vũ khí khí tài, giấu quân, luyện tập vẫn được nhân dân đùm bọc yêu thương giúp đỡ và an toàn tuyệt đối.

Năm 1967 mặc dù bị máy bay địch bắn rốc két xuống đồng ruộng Lê Hồ, tuy không bị thiệt hại nhưng chúng ta vẫn không chủ quan coi thường mất cảnh giác, quần chúng không hoang mang dao động, nhân dân vẫn cày cấy, giao thông vẫn an toàn, sản xuất nông nghiệp vẫn bình thường đều đặn. Công tác chi viện cho tiền tuyến vẫn đảm bảo.

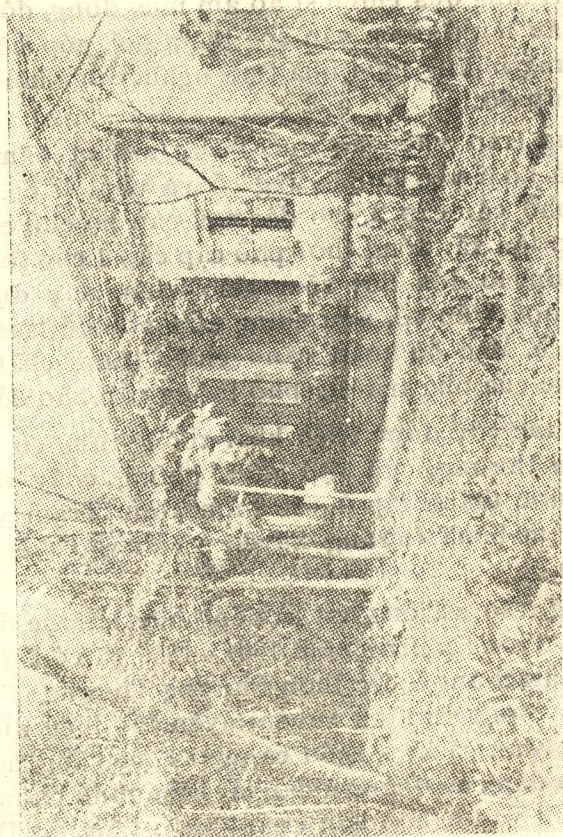
Năm 1965 -- 1966 xã thành lập được 1 đội dân công hỏa tuyến gồm 35 người đi phục vụ chiến đấu. Phong trào hội mẹ chiến sĩ cũng được chú ý. Nhiều bà mẹ

của hội hoạt động sôi nổi. Hội mẹ đã kết nghĩa với các đơn vị đoàn 583 về an dưỡng và các đơn vị về đóng quân ở địa phương, nhiều bà mẹ đã động viên săn sóc thương binh bệnh binh như con đẻ của mình. Phong trào gửi tặng quà chiến sĩ áo ấm mùa đông, động viên con cháu lên đường, săn sóc thăm hỏi, góp công của xây dựng những ngôi nhà tình nghĩa được hội mẹ tận tình giúp đỡ.

Phong trào y tế giáo dục trong những năm chống Mỹ phá hoại vẫn được củng cố và phát triển. Chúng ta đã phổ cập cấp 2 cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã, hợp tác xã, đồng thời phổ cập cấp 1 cho toàn dân. Xã chăm lo đến đời sống giáo viên, xây dựng các phòng học kiên cố, nửa chìm nửa nổi để tránh bom đạn địch. Mặc dù hoàn cảnh chiến tranh chất lượng giáo dục của nhà trường phổ thông vẫn bảo đảm.

Công tác y tế được triển khai xuống từng cơ sở, các đội cứu thương, cứu sập hầm, phòng cháy và chữa cháy được thành lập ở các thôn xóm. Trạm y tế xã vẫn khám bệnh thường xuyên và đi vào điều trị có kết quả.

Phong trào «Tiếng hát át tiếng bom» được đẩy lên sôi nổi. Trong những năm 1964 - 1969 xã có 3 đội văn nghệ quần chúng ở các thôn Phương Thượng, Phương Đan, An Đông thường xuyên luyện tập biểu diễn các tiết mục dân ca kịch chèo ca ngợi cuộc sống lao động và chiến đấu của quân và dân ta. Diễn hình phong trào này là đội văn nghệ quần chúng thôn Phương Thượng đi biểu diễn ở tỉnh được xếp thứ 4 về phong trào văn nghệ quần chúng được ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà tặng bằng khen.

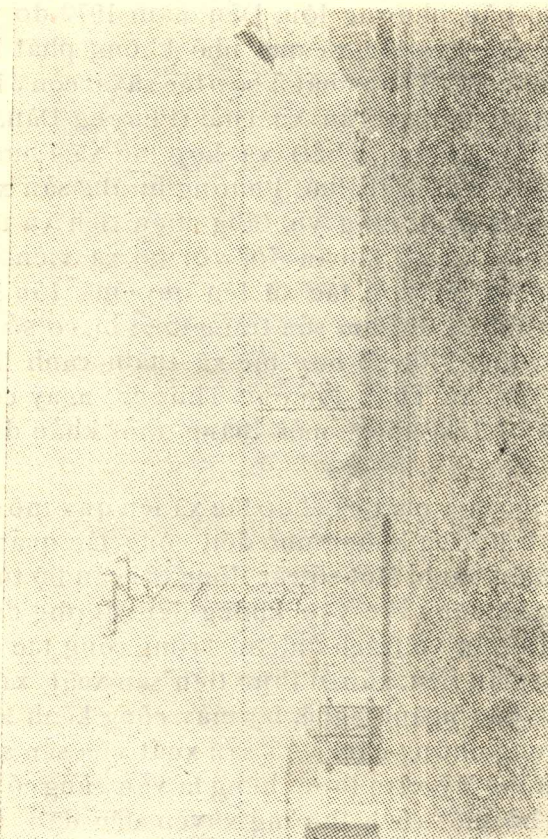


Trạm y tế xã Lê Hồ thường xuyên chăm lo đến
sức khỏe của nhân dân.

Công tác thể dục thể thao được chú ý. Xã có đội bóng chuyên nam đi thi đấu khu vực bậc tỉnh được xếp hàng mạnh của tỉnh.

Vừa phục vụ chiến đấu, vừa tích cực sản xuất làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn. Đến năm 1972 do yêu cầu thực tế các hợp tác xã quá nhỏ không phát huy được sức mạnh, ta đã hợp nhất 5 hợp tác xã lại còn 3 hợp tác xã. Đó là hợp tác xã Tân An Thái (Phường Đán, An Đông, Cao Mật, Khang Thái) và hợp tác xã Phương Thượng, hợp tác xã Đại Phú. Phương hướng sản xuất lúc này là thâm canh tăng vụ, tăng diện tích và tăng sản lượng, thực hiện 3 khoán đối với hộ xã viên. Do điều kiện hợp nhất hợp tác xã lên quy mô lớn nên chúng ta có điều kiện sắm sửa trang thiết bị, cơ sở vật chất cho tập thể. Một số hợp tác xã thâm canh tăng vụ tốt như Tân An Thái, Phương Thượng, ngày công lao động đạt 1,3 kg thóc, mỗi tháng mỗi khẩu được chia 36 kg.

Tuy vậy việc hợp nhất các hợp tác xã lên quy mô quá lớn cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý chỉ đạo và điều hành. Một số các đồng chí cán bộ từ xã đến hợp tác xã năng lực yếu không đảm đương được công việc dẫn đến vô trách nhiệm. Trong công tác cán bộ lãnh đạo quan liêu, xa rời thực tiễn sản xuất, xa rời quần chúng. Các ngành nghề, bộ máy cồng kềnh kém hiệu quả. Trong những năm vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu chống Mỹ xâm lược chúng ta vẫn củng cố xây dựng Đảng bộ một cách thường xuyên đều đặn. Qua nhiều đợt phê bình và tự phê bình trong Đảng nhất là thực hiện chỉ thị 192 của Ban bí thư Trung ương. Đảng bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, tự liên hệ ưu khuyết điểm của mình. Sau đó từng chi bộ cho



Trạm điện Tây Hồ, công trình của CNXH trên đất quê hương

kiêm điểm đánh giá vai trò lãnh đạo của cấp ủy và từng đảng viên. Đợt này chúng ta đã kiên quyết đưa 6 đảng viên thoái hóa biến chất năng lực yếu ra khỏi Đảng.

Cùng với việc củng cố trong Đảng đề ngày càng trong sạch, các chi bộ vẫn tăng cường giao nhiệm vụ phân công đảng viên giúp đỡ quần chúng. Qua thực tiễn lao động sản xuất và phục vụ chiến đấu 35 đoàn viên thanh niên ưu tú được vinh dự đứng trong đội ngũ chiến đấu của Đảng.

Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo chính quyền làm cho bộ máy chính quyền trong sạch vững mạnh. Trong các năm chống Mỹ ủy ban nhân dân đã thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân. Vì vậy việc quản lý điều hành lãnh đạo quần chúng thực hiện các nhiệm vụ đầy đủ và hoàn thành mọi nhiệm vụ của Nhà nước giao. Mặc dù khó khăn gian khổ trong sản xuất và phục vụ chiến đấu, Lê Hồ vẫn thực hiện khẩu hiệu: «Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người». Chúng ta không những gửi 917 thanh niên lên đường vào Nam chiến đấu mà còn đóng góp 2050 tấn lương thực 400 tấn thịt lợn cho Nhà nước.

Với khí thế tấn công như vũ bão của quân và dân miền Nam, sự nghiệp giải phóng miền Nam càng đến ngày thắng lợi càng thúc các bộ và nhân dân ta ra sức lao động sản xuất, với tinh thần « Vì miền Nam », « Tất cả cho tiền tuyến » sẵn sàng làm hậu phương lớn cho cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Ngày 30-4-1975 một mốc son lịch sử của dân tộc ta, đánh dấu một chặng đường lịch sử vẻ vang của Tộc quốc Việt Nam đã hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Đảng bộ và nhân dân Lê Hồ vững bước tiến lên, bước vào giai đoạn cách mạng mới: Xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tộc quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

45 năm qua 1930 - 1975 dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam Đảng bộ và nhân dân xã Lê Hồ đã trải qua một chặng đường đầy gian lao thử thách cùng toàn dân tộc đánh đuổi đế quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương.

Được truyền thống yêu nước của ngàn xưa hun đúc, với tinh thần quật khởi chống xâm lăng, nhân dân Lê Hồ đã đoàn kết trên dưới một lòng theo Đảng làm cách mạng tháng 8-1945 giành chính quyền dân chủ nhân dân thắng lợi.

9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ chống thực dân Pháp 1945 - 1954, nhất là 4 năm trực tiếp chiến đấu với kẻ thù 1950 - 1954 chúng ta đã chấp hành nghiêm chỉnh. « Kháng chiến kiến quốc » của Trung ương, từng bước bồi dưỡng sức dân đi đôi với việc tổ chức giáo dục cán bộ đảng viên và quần chúng sẵn sàng hy sinh tính mạng, của cải vật chất cho cuộc kháng chiến.

Mặc dù bị địch chiếm đất, lập tề cần đi quét lại đốt phá, cướp của, giết người man rợ, nhưng chi bộ vẫn là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng vẫn bám đất, bám dân đến cùng đánh giặc. Động viên các tổ chức quần chúng nhất là lực lượng dân quân du kích bao vây quấy rối đồn địch. Nhiều cán bộ đảng viên, nhiều quần chúng trung kiên vẫn vững vàng chịu đựng gian khổ hi sinh gây dựng cơ sở. Dù nằm sát nách địch, nhưng nhân dân xã Lê Hồ vẫn trung dũng kiên cường, một lòng đi theo cách mạng. Các cơ sở Đảng, cơ sở quần

chúng ở các thôn : Cao Mật, Khang Thái, Phương Đàm-
An Đông, Phương Thượng đều là những cơ sở tin cậy.
là nơi đi về hoạt động của các đồng chí cán bộ Trung
ương và địa phương như Đỗ Mười, Hoàng Quốc Việt,
Trần Quyết...

Trong những năm kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân
Lê Hồ đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của các
tổ chức quần chúng. Do đó mặc dù hoàn cảnh khó khăn
ác liệt, Đảng vẫn giữ được vai trò lãnh đạo, được dân
cru mang giúp đỡ và bảo vệ hết lòng.

Nhiều đảng viên kiên cường chiến đấu đến hơi thở
cuối cùng của mình như đồng chí Lê Hồ và 163 đồng
chí cán bộ, đảng viên và quần chúng đã cống hiến trọn
đời mình hi sinh vì sự nghiệp chống thực dân Pháp và
đế quốc Mỹ xâm lược.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ
đã lãnh đạo quần chúng nhanh chóng hàn gắn vết
thương chiến tranh, ra sức khôi phục kinh tế, cải tạo
xã hội chủ nghĩa, thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển
kinh tế và văn hóa của Nhà nước. Nhất là những năm
địch đánh phá bằng không quân ở miền Bắc 1964 - 1972
Đảng bộ và nhân dân vẫn vững vàng trên trận tuyến
sản xuất, phục vụ chiến đấu.

Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, Đảng bộ và nhân
dân Lê Hồ đã đưa 1014 thanh niên lên đường đánh
Pháp và đánh Mỹ, trong đó có 45 thanh niên xung phong.
Nhiều gia đình đã sẵn sàng cung cấp của cải, xương
máu của mình cho cách mạng, hàng trăm gia đình sẵn
sàng hy sinh những đứa con thân yêu của mình cho
kháng chiến.

Đảng bộ và nhân dân Lê Hồ chúng ta mãi mãi biết ơn các gia đình cơ sở cách mạng tiền bối, các gia đình có công với nước, 163 gia đình liệt sĩ và 48 thương binh.

Đồng thời chúng ta còn biết phát huy sức mạnh của các đoàn thể quần chúng như: Thanh niên, phụ nữ, phụ lão, đã tạo nên một sức mạnh to lớn cùng toàn dân tham gia đánh giặc, bảo vệ Tổ quốc.

Từ 5 đồng chí đảng viên khi mới thành lập, chi bộ đến năm 1975 Đảng bộ Lê Hồ đã có 120 đồng chí gánh vác mọi công việc mà Đảng và nhân dân giao phó.

Với sự đóng góp lớn lao trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược và thành tích trong sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Lê Hồ đã vinh dự được Nhà nước tặng

7 Bằng có công với nước,

3 Huân chương kháng chiến,

2 Huân chương lao động, 405 Huân chương cho tập thể và cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã.

Với truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, với đức tính cần cù thông minh, sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân Lê Hồ, nhất định chúng ta sẽ đưa quê hương mang tên đồng chí cách mạng tiền bối trở thành quê hương giàu và đẹp. Chúng ta có quyền tự hào về những trang sử vẻ vang của quê hương trong chặng đường mới, lớp lớp con cháu sẽ xứng đáng với thế hệ cha anh đi trước, phát huy, giữ gìn truyền thống yêu nước, hăng say trong lao động sản xuất, dũng cảm trong chiến đấu xây dựng xã Lê Hồ mạnh về kinh tế, vững về chính trị đáp ứng tốt yêu cầu của cách mạng hiện nay.

PHỤ LỤC 1:

THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TRONG 45 NĂM (1930 - 1975)

1. Tập thể: — 7 Bằng có công với nước.
 - Trong đó có 2 thôn Cao Mật và Khang Thái.
 - 3 Huân chương kháng chiến
 - 2 Huân chương lao động
 - 3 Bằng khen của Hội đồng chính phủ.
2. Cá nhân: — 405 Huân Huy chương, Bằng khen
 - 5 gia đình được tặng Bằng có công với nước.
 - Gia đình cụ Dự Thị Lung (vợ đồng chí Lê Hồ), gia đình cụ Lê Ưông, gia đình đồng chí Lê Tri, gia đình cụ Nguyễn Văn Hách, gia đình cụ Hoàng Thị Sinh.

PHỤ LỤC 2

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG XÃ LÊ HỒ

Thời kỳ	Số nhập ngũ	Số liệt sĩ	Số thương binh	Tỉ lệ bộ đội/ dân số
Chống Pháp	97	22	7	3,2%
Chống Mỹ	917	141	41	12,7%
Tổng cộng	1014	163	48	14,2%

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ LÊ HỒ
(1947 — 1989)**

Số TT	Họ và tên	Quê quán	Thời gian công tác	Ghi chú
1	đ/c Kiều Ngọc Chương	Phượng Đàn, Lê Hồ	1-47—10-47	Chết
2	đ/c Dương Văn Chương	Xã Đại Cương	11-47—5-48	Chết
3	đ/c Phan Phương	Xã Tân Sơn	6-48—12-48	Nghỉ hưu
4	đ/c Nguyễn Văn Nhượng	An Đông, Lê Hồ	1-49—7-49	Chết
5	đ/c Lê Hồng	Cao Mật, Lê Hồ	8-49—2-50	Chết
6	đ/c Lê Sắc	Cao Mật, Lê Hồ	3-50—9-50	Nghỉ C.T.
7	đ/c Nguyễn Văn Diệu	Tượng Lĩnh	10-50—12-50	Nghỉ hưu
8	đ/c Nguyễn Thành Công	Khả Phong	1-51—5-51	Chết
9	đ/c Nguyễn Văn Nghiêm	Thanh Sơn	6-51—11-51	Chết
10	đ/c Phạm Văn Ngân	Thanh Sơn	12-51—12-52	Nghỉ hưu

Số TT	Họ và tên	Quê quán	Thời gian công tác	Ghi chú
11	đ/c Trần Văn Ân	Chanh Thôn, Văn Xá	6-52 - 12-52	Nghỉ hưu
12	đ/c Nguyễn Văn Văn	Khê Khâu, Kim Bình	1-53 - 7-53	Nghỉ hưu
13	đ/c Nguyễn Văn Ngòi	Phương Đán, Lê Hồ	8-53 - 12-53	Chết
14	đ/c Lê Văn Ngọa	Phương Thượng, Lê Hồ	1-51 - 7-55	Chết
15	đ/c Nguyễn Thị Sợi	Phương Thượng, Lê Hồ	8-55 - 3-56	Nghỉ C.T
16	đ/c Nguyễn Văn Nhân	Phương Đán, Lê Hồ	4-56 - 8-59	Nghỉ hưu
17	đ/c Đinh Công Trụ	Khả Phong	9-59 - 4-65	Nghỉ hưu
18	đ/c Nguyễn Văn Bằng	An Đông, Lê Hồ	5-65 - 10-70	Chết
19	đ/c Trần Duy Thịnh	Kim Thượng, Kim Bình	11-70 - 4-73	Nghỉ hưu
20	đ/c Đinh Văn Khiên	Đại Phú, Lê Hồ	5-73 - 9-78	Chết
21	đ/c Hoàng Văn Trảo	Phương Thượng, Lê Hồ	10-78 - 9-86	Nghỉ hưu
22	đ/c Phạm Văn Doanh	An Đông, Lê Hồ	10-76 - 10-88	Nghỉ hưu
23	đ/c Phạm Văn Thăng	Phương Đán, Lê Hồ	11-88 - Nay	Đương chức

(Theo tài liệu lưu trữ của Ban thị đua xã Lê Hồ)

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ LÊ HỒ TỪ (1945 — 1989)

Số TT	Họ và tên	Quê quán	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn The	An Đông, Lê Hồ	1945 — 1946	Chết
2	Ông Kiều Ngọc Phan	Phương Đán	1946 — 1950	Chết
3	đ/c Lê Văn Ngọa	Phương Thượng	1950 — 1953	Chết
4	đ/c Kiều Văn Cường	Phương Đán	1953 1954	
5	đ/c Nguyễn Văn Ngợi	Phương Đán	1954 — 7/1955	Chết
6	đ/c Nguyễn Văn Xe	An Đông	7/1955 — 7/1956	Nghỉ công tác
7	đ/c Nguyễn Thi Tài	An Đông	7/1956 — 7/1958	Chết
8	đ/c Hoàng Khắc Thiệp	Đại Phú	7/1958 — 7/1959	Chết
9	đ/c Nguyễn Văn Rồng	An Đông	9/1959 — 4/1961	Chết
10	đ/c Nguyễn Văn Bàn	Phương Thượng	4/1961 — 4/1962	Nghỉ công tác

Số TT	Họ và tên	Quê quán	Thời gian công tác	Ghi chú
11	d/c Nguyễn Văn Rõng	An Đông	4/1962 - 4/1965	Chết
12	d/c Nguyễn Thanh Văn	Phượng Hương	4/1965 - 10/1967	Nghỉ hưu
13	d/c Trần Văn Ca	Đại Phú	10/1967 - 4/1969	Nghỉ hưu
14	d/c Đinh Văn Khiên	Đại Phú	4/1969 - 4/1973	Chết
15	d/c Nguyễn Văn Xiéc	Phượng Hương	4/1973 - 4/1978	Nghỉ hưu
16	d/c Phạm Văn Doanh	An Đông	5/1978 - 10/1987	Nghỉ hưu
17	d/c Kiều Kim Mau	Phượng Hương	10/1987 - Nay	Đương chức

(Theo tài liệu lưu trữ của Ban thi đua xã Lê Hồng)